

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001:2008

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Mạc Thị Thảo Ngọc  
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Văn Hồng Ngọc**

**HẢI PHÒNG - 2015**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI  
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SHB LIGHTING**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY**

**NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Mạc Thị Thảo Ngọc  
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Văn Hồng Ngọc**

**HẢI PHÒNG – 2015**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: **Mạc Thị Thảo Ngọc**

Mã SV: 1112401138

Lớp: QT1501K

Ngành: Kế toán - kiểm toán

Tên đề tài: **Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty  
TNHH Thương Mại SHB Lighting**

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
  - Trình bày các cơ sở lý luận về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.
  - Phân tích thực trạng tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH TM SHB Lighting.
  - Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện hơn công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH TM SHB Lighting.
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
  - Số liệu kế toán tại Công ty TNHH TM SHB Lighting năm 2014.
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.
  - Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương Mại SHB Lighting
  - Địa chỉ: 231 Tôn Đức Thắng – Đống Đa – Hà Nội.

## CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

### Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: **Văn Hồng Ngọc.**

Học hàm, học vị: **Thạc sĩ.**

Cơ quan công tác: **Trường Đại học Dân lập Hải Phòng.**

Nội dung hướng dẫn: **Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH thương mại SHB Lighting .**

### Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 27 tháng 04 năm 2015.

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 18 tháng 07 năm 2015.

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN  
Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN  
Người hướng dẫn

*Hải Phòng, ngày ..... tháng ..... năm 2015*

***Hiệu trưởng***

***GS.TS.NGŨT Trần Hữu Nghị***

## **PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN**

### **1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:**

- Có tinh thần và thái độ nghiêm túc trong quá trình làm tốt nghiệp.
- Hoàn thành đúng thời gian quy định.

### **2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):**

Khoá luận có kết cấu khoa học và hợp lý, được chia thành 3 chương:

- Chương 1: Một số vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp. Tác giả đã thu thập, tổng hợp và khái quát những vấn đề lý luận chung liên quan đến phạm vi nghiên cứu của đề tài một cách rõ ràng, chi tiết và khoa học. Đối với việc hạch toán tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển đều được hạch toán bằng sơ đồ kế toán rất ngắn gọn và khoa học.

- Chương 2: Thực trạng tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại SHB Lighting: Tác giả trình bày tương đối khoa học và hợp lý phần hạch toán tiền mặt, tiền gửi ngân hàng tại đơn vị thực tập theo hình thức kế toán Nhật ký chung, số liệu minh họa tháng 12 năm 2014. Số liệu được dẫn dắt từ chứng từ vào sổ sách tương đối logic và hợp lý.

- Chương 3: Một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại SHB Lighting: Tác giả đã đưa ra một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán theo đề tài nghiên cứu. Các ý kiến đưa ra đều có cơ sở khoa học, hợp lý.

### **3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):**

- Điểm số:
- Điểm chữ:

*Hải Phòng, ngày tháng năm 2015*

**Cán bộ hướng dẫn**

## MỤC LỤC

<b>CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP</b> .....	1
1.1.1. Khái niệm, đặc điểm và phân loại vốn bằng tiền.....	1
1.1.2. Nguyên tắc hạch toán vốn bằng tiền: .....	2
1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền.....	3
1.1.4. Vai trò của công tác kế toán vốn bằng tiền.....	3
1.2. Tổ chức kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp. ....	3
1.2.1. Khái niệm và đặc điểm của tiền mặt tại quỹ.....	3
1.2.2. Nguyên tắc hạch toán tiền mặt tại quỹ.....	4
1.2.3. Chứng từ kế toán sử dụng .....	4
1.2.4. Quy trình lập và luân chuyển phiếu thu, chi .....	5
1.2.5. Kết cấu và tài khoản sử dụng .....	7
1.2.6. Phương pháp hạch toán kế toán một số hoạt động kinh tế chủ yếu.....	8
1.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng. ....	11
1.3.1. Quy định về kế toán tiền gửi ngân hàng .....	11
1.3.2. Chứng từ sử dụng để hạch toán tiền gửi ngân hàng.....	13
1.3.3. Tài khoản sử dụng và kết cấu.....	13
1.3.4. Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ chủ yếu về tiền gửi ngân hàng ...	14
1.4. Kế toán tiền đang chuyển.....	16
1.4.1. Khái niệm và đặc điểm.....	16
1.4.2. Chứng từ sử dụng.....	17
1.4.3. Tài khoản sử dụng.....	17
1.4.4. Kết cấu.....	17
1.4.5. Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ chủ yếu về tiền đang chuyển ..	18
1.5. Vận dụng sổ sách trong công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.....	19
1.5.1. Hình thức Nhật ký chung .....	19
1.5.2. Hình thức Nhật ký – Sổ cái.....	20
1.5.3. Hình thức Nhật ký chứng từ.....	21
1.5.4. Hình thức Chứng từ ghi sổ.....	21
1.5.5. Hình thức kế toán trên máy vi tính.....	22
2.1. Khái quát chung về công tác kế toán tại công ty TNHH Thương mại SHB Lighting. ....	24
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của công ty.....	24

2.1.2. Đặc điểm hoạt động kinh doanh của công ty TNHH TM SHB Lighting .	25
2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của công ty .....	26
2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán.....	28
2.1.5. Hình thức và chế độ kế toán áp dụng.....	29
2.1.6. Trình tự kế toán ghi sổ theo hình thức nhật ký chung. ....	30
2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại SHB Lighting. ....	32
2.2.1 Kế toán tiền mặt tại quỹ của công ty.....	32
2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại công ty TNHH TM SHB Lighting .....	55
<b>CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SHB LIGHTING .....</b>	<b>66</b>
3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại SHB Lighting.....	66
3.1.1. Ưu điểm .....	62
3.1.1.1. Về tổ chức bộ máy kế toán.....	62
3.1.1.2. Về hình thức kế toán. ....	62
3.1.1.3. Về hạch toán kế toán. ....	62
3.1.1.4. Về công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty .....	63
3.1.1.5. Về đội ngũ cán bộ nhân viên.....	64
3.1.2. Tồn tại cần khắc phục .....	65
3.1.2.1. Về công tác kiểm kê quỹ tiền mặt .....	65
3.1.2.2. Về việc luân chuyển chứng từ .....	65
3.1.2.3. Về báo cáo lưu chuyển tiền tệ.....	65
3.1.2.4. Về việc ứng dụng kỹ thuật vào công tác kế toán. ....	65
3.1.3. Một số giải pháp hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH TM SHB Lighting. ....	66
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>79</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>80</b>



## CHƯƠNG 1:

# LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP

### 1.1. Tổng quan về vốn bằng tiền.

#### 1.1.1. Khái niệm, đặc điểm và phân loại vốn bằng tiền.

##### a, Khái niệm

Vốn bằng tiền là toàn bộ các hình thức tiền tệ hiện thực do đơn vị sở hữu, tồn tại dưới hình thái giá trị và thực hiện chức năng phương tiện thanh toán trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Vốn bằng tiền là một loại tài sản mà đơn vị nào cũng có và sử dụng.

##### b, Đặc điểm

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, vốn bằng tiền được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm vật tư, hàng hóa sản xuất kinh doanh và là kết quả của việc mua bán hoặc thu hồi các khoản nợ. Chính vì vậy, quy mô vốn bằng tiền là loại đòi hỏi doanh nghiệp phải quản lý hết sức chặt chẽ vì vốn bằng tiền có tính luân chuyển cao nên nó là đối tượng của sự gian lận. Do đó, trong quá trình hạch toán vốn bằng tiền, các thủ tục nhằm bảo vệ vốn bằng tiền khỏi sự thất thoát hoặc lạm dụng là rất quan trọng, đòi hỏi việc sử dụng vốn bằng tiền phải tuân thủ các nguyên tắc, chế độ quản lý tiền tệ thống nhất của Nhà nước.

##### c, Phân loại

Theo hình thức tồn tại, vốn bằng tiền tại doanh nghiệp được chia thành :

- **Tiền Việt Nam:** là các loại giấy bạc do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành và được phép sử dụng làm phương tiện giao dịch chính thức đối với toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- **Ngoại tệ:** Đây là các loại giấy bạc không phải do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành nhưng được phép lưu hành chính thức trên thị trường Việt Nam như các đồng: Đôla Mỹ (USD), Bảng Anh (GBP), Phrăng Pháp (FFr), Yên Nhật (JPY), Đôla Hồng Kông (HKD), Mác Đức (DM),...

- **Vàng bạc, kim khí quý, đá quý:** là tiền thực chất, tuy nhiên được lưu trữ chủ yếu là vì mục tiêu an toàn hoặc một mục đích bất thường khác chứ không phải vì mục đích thanh toán trong kinh doanh.

Theo trạng thái tồn tại, vốn bằng tiền của doanh nghiệp gồm:

- **Tiền tại quỹ:** gồm giấy bạc Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý, ngân phiếu hiện đang được giữ tại két của doanh nghiệp để phục vụ nhu cầu chi tiêu trực tiếp hàng ngày trong sản xuất kinh doanh.

- **Tiền gửi Ngân hàng:** là tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý mà doanh nghiệp đang gửi tại tài khoản của doanh nghiệp tại Ngân hàng.

- **Tiền đang chuyển:** bao gồm tiền Việt Nam và ngoại tệ trong các trường hợp sau:

- + Gửi tiền vào Ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo của Ngân hàng.
- + Làm thủ tục chuyển tiền từ Ngân hàng qua bưu điện để trả nợ nhưng chưa nhận được giấy báo.
- + Thu tiền bán hàng nộp thuế ngay nhưng chưa nhận được giấy báo.

### **1.1.2. Nguyên tắc hạch toán vốn bằng tiền:**

- Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh được kế toán sử dụng một đơn vị tiền tệ thống nhất là “đồng” Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để phản ánh (VNĐ).

- Kế toán phải phản ánh kịp thời, chính xác số tiền hiện có và tình hình thu, chi toàn bộ các loại tiền, mở sổ chi tiết theo dõi cho từng loại ngoại tệ (theo nguyên tệ và theo đồng Việt Nam quy đổi), từng loại vàng bạc, đá quý (theo số lượng, trọng lượng, quy cách, độ tuổi, kích thước, giá trị...).

- Mọi nghiệp vụ liên quan đến ngoại tệ, ngoài việc theo dõi chi tiết theo nguyên tệ còn phải được quy đổi về VNĐ để ghi sổ. Tỷ giá quy đổi là tỷ giá mua bán thực tế bình quân trên thị trường liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chính thức công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Với những ngoại tệ mà Ngân hàng không công bố tỷ giá quy đổi ra VNĐ thống nhất quy đổi thông qua USD.

- Với vàng bạc, kim khí quý, đá quý thì giá nhập vào trong kì được tính theo giá trị thực tế, còn giá xuất trong kì được tính theo một trong các phương pháp sau:

- + Phương pháp giá thực tế nhập trước – xuất trước.
- + Phương pháp giá thực tế nhập sau – xuất trước.
- + Phương pháp giá thực tế đích danh.

+ Phương pháp giá bình quân sau mỗi lần nhập.

Tuy nhiên, do vàng bạc, kim khí quý, đá quý là loại tài sản có giá trị lớn và mang tính tách biệt nên phương pháp thực tế đích danh thường được sử dụng. Nếu có chênh lệch giữa giá xuất bán và giá thanh toán ở thời điểm phát sinh nghiệp vụ thì được phản ánh vào TK 515 hoặc TK 635.

### **1.1.3 Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền.**

- Theo dõi phản ánh một cách chính xác, đầy đủ, kịp thời số hiện có, tình hình biến động và sử dụng tiền mặt, kiểm tra chặt chẽ việc chấp hành chế độ thu chi và quản lý tiền mặt.

- Phản ánh chính xác đầy đủ kịp thời số hiện có, tình hình biến động tiền gửi, tiền đang chuyển, các loại kim khí quý và ngoại tệ, giám sát việc chấp hành các chế độ quy định về quản lý tiền và chế độ thanh toán không dùng tiền mặt.

- Giám sát việc chấp hành chế độ quy định về quản lý các loại vốn bằng tiền, đảm bảo chi tiêu tiết kiệm và hiệu quả cao.

- Tổ chức thực hiện các quy định về chứng từ thủ tục hạch toán vốn bằng tiền

- Hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ quỹ. Kiểm tra thường xuyên, đối chiếu số liệu của thủ quỹ với kế toán tiền mặt để đảm bảo tính cân đối, thống nhất.

### **1.1.4. Vai trò của công tác kế toán vốn bằng tiền**

- Nhằm đưa ra những thông tin đầy đủ nhất, chính xác nhất về thực trạng cơ cấu vốn bằng tiền, về các nguồn thu và sự chi tiêu của chúng trong quá trình kinh doanh để nhà quản lý có thể nắm bắt được những thông tin kinh tế cần thiết, đưa ra những quyết định tối ưu nhất về đầu tư, chi tiêu trong tương lai như thế nào.

- Bên cạnh nghiệp vụ kiểm tra các chứng từ, sổ sách về tình hình luân chuyển tiền tệ, qua đó biết được hiệu quả kinh tế của đơn vị mình.

## **1.2. Tổ chức kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp.**

### **1.2.1 Khái niệm và đặc điểm của tiền mặt tại quỹ**

\* *Khái niệm:*

Tiền tại quỹ của doanh nghiệp bao gồm tiền Việt Nam, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý. Mọi nghiệp vụ thu, chi bằng tiền mặt và việc bảo quản tiền mặt tại quỹ do thủ quỹ của doanh nghiệp thực hiện.

*\* Đặc điểm:*

- Công ty luôn giữ một lượng tiền nhất định để phục vụ cho việc chi tiêu hàng ngày và đảm bảo cho hoạt động của công ty không bị gián đoạn. Tại công ty, chỉ có những nghiệp vụ phát sinh không lớn mới thanh toán bằng tiền mặt.

- Hạch toán vốn bằng tiền do thủ quỹ thực hiện và được theo dõi từng ngày. Tiền mặt của công ty tồn tại chủ yếu dưới dạng đồng nội tệ và một phần dưới dạng đồng ngoại tệ.

**1.2.2 Nguyên tắc hạch toán tiền mặt tại quỹ**

- Chỉ hạch toán vào tài khoản 111 “tiền mặt” số tiền mặt, ngân phiếu, ngoại tệ, vàng bạc đá quý thực tế nhập quỹ.

- Các khoản tiền, vàng bạc, kim khí quý, đá quý do đơn vị, cá nhân khác ký cược, ký quỹ tại đơn vị thì quản lý và hạch toán như các loại tài sản bằng tiền của đơn vị.

- Khi tiến hành nhập, xuất tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người cho phép nhập, xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập quỹ, xuất quỹ đính kèm.

- Kế toán quỹ tiền mặt phải có trách nhiệm mở sổ kế toán quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập quỹ tiền mặt, ngoại tệ và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.

- Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

**1.2.3. Chứng từ kế toán sử dụng**

Các chứng từ được sử dụng trong công tác hạch toán tiền mặt tại quỹ bao gồm:

- Phiếu thu (Mẫu số 01-TT): Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền mặt Việt Nam, ngoại tệ đã thu trong kỳ theo từng nguồn thu.

- Phiếu chi (Mẫu số 02-TT): Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền đã chi của đơn vị trong kỳ, là căn cứ để xác định trách nhiệm vật chất của người nhận tiền.

- Giấy đề nghị tạm ứng: Là căn cứ để xét duyệt tạm ứng làm thủ tục lập phiếu chi xuất cho tạm ứng.

- Giấy thanh toán tiền tạm ứng (Mẫu số 05 – TT): Là chứng từ liệt kê các khoản tiền đã nhận tạm ứng, làm căn cứ thanh toán số tiền tạm ứng và ghi sổ kế toán.

- Giấy đề nghị thanh toán: Dùng trong trường hợp đã chi nhưng chưa được thanh toán hoặc chưa nhận thanh toán hoặc chưa nhận tạm ứng để tổng hợp các khoản đã chi kèm theo chứng từ (nếu có) làm thủ tục thanh toán.

- Biên lai thu tiền: Là giấy biên nhận của đơn vị hoặc cá nhân đã thu tiền hoặc thu Séc của người nộp tiền làm căn cứ để lập phiếu thu, nộp tiền vào quỹ, đồng thời để người nộp tiền thanh toán với đơn vị nộp tiền hoặc lưu quỹ.

- Bảng kê vàng bạc, kim khí quý, đá quý

- Bảng kiểm kê quỹ (dùng cho VNĐ): Là bằng chứng xác nhận số tiền mặt Việt Nam tồn quỹ thực tế và số chênh lệch thừa, thiếu so với sổ quỹ, làm cơ sở xác định trách nhiệm vật chất và bồi thường cũng như là căn cứ để điều chỉnh số tiền tồn quỹ trên sổ sách kế toán và số tiền tồn quỹ thực tế.

- Bảng kiểm kê quỹ (dùng cho ngoại tệ, bạc, kim khí, đá quý)

#### **1.2.4. Quy trình lập và luân chuyển phiếu thu, chi**

##### *a, Quy trình lập*

Chứng từ gốc → Lập phiếu thu, chi → Kế toán trưởng duyệt → Giám đốc duyệt → Sổ chi tiết → Sổ tổng hợp → Bảng CĐTK.

Như vậy, kế toán căn cứ vào chứng từ gốc việc thu chi của các phòng ban trong công ty mà thủ quỹ lập phiếu thu, phiếu chi và chuyển lên phòng kế toán trưởng và giám đốc xem xét ký duyệt. Sau khi kế toán trưởng và giám đốc ký duyệt xong thì chuyển cho thủ quỹ thu hay chi tiền rồi kế toán viết vào sổ chi tiết tài khoản 111, 112, sổ tổng hợp TN và cuối cùng là lên bảng CĐTK.

##### *b, Trình tự luân chuyển*

Lập chứng từ → Kiểm tra chứng từ → Sử dụng chứng từ → Bảo quản và sử dụng lại chứng từ → Lưu trữ hoặc hủy chứng từ

+ Lập chứng từ theo các yếu tố của chứng từ, tùy theo nội dung nghiệp vụ kinh tế của chứng từ mà sử dụng chứng từ cho thích hợp. Tùy theo yêu cầu quản lý của từng loại tài sản mà chứng từ có thể lập thành một hoặc nhiều bản.

+ Kiểm tra chứng từ: Nghĩa là kiểm tra tính hợp lệ, hợp pháp và hợp lý của chứng từ như: các yếu tố của chứng từ, số liệu, chữ ký của những người có liên quan.

+ Sử dụng chứng từ: Sử dụng chứng từ cho lãnh đạo nghiệp vụ và ghi sổ kế toán. Lúc này, chứng từ dùng để cung cấp thông tin cho lãnh đạo và giúp bộ phận kế toán lập định khoản và phản ánh vào sổ kế toán.

+ Bảo quản và sử dụng lại chứng từ để kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết.

+ Lưu trữ hoặc hủy chứng từ: sau khi ghi sổ và kết thúc kỳ hạch toán chứng từ được chuyển sang lưu trữ. Khi kết thúc thời hạn lưu trữ, chứng từ được đem đi hủy.

**1.2.5. Kết cấu và tài khoản sử dụng**

Kế toán sử dụng TK 111 - “**Tiền mặt**”: Tài khoản này dùng để phản ánh số hiện có và tình hình thu, chi tiền mặt tại quỹ.

*Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 111 - “Tiền mặt”*

Bên Nợ	TK 111	Bên Có
<p><b>SDDK:</b> Giá trị các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý tồn quỹ tiền mặt từ cuối kỳ trước.</p>		
<p><b>SPSTK:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý nhập quỹ</li> <li>- Số tiền mặt, ngoại tệ vàng bạc, kim khí quý, đá quý thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê.</li> <li>- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (đối với tiền mặt ngoại tệ)</li> </ul>	<p><b>SPSTK:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý xuất quỹ;</li> <li>- Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý thiếu hụt ở quỹ phát hiện khi kiểm kê;</li> <li>- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (đối với tiền mặt ngoại tệ)</li> </ul>	
<p><b>SDCK:</b> Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý còn tồn quỹ tiền mặt cuối kỳ này.</p>		

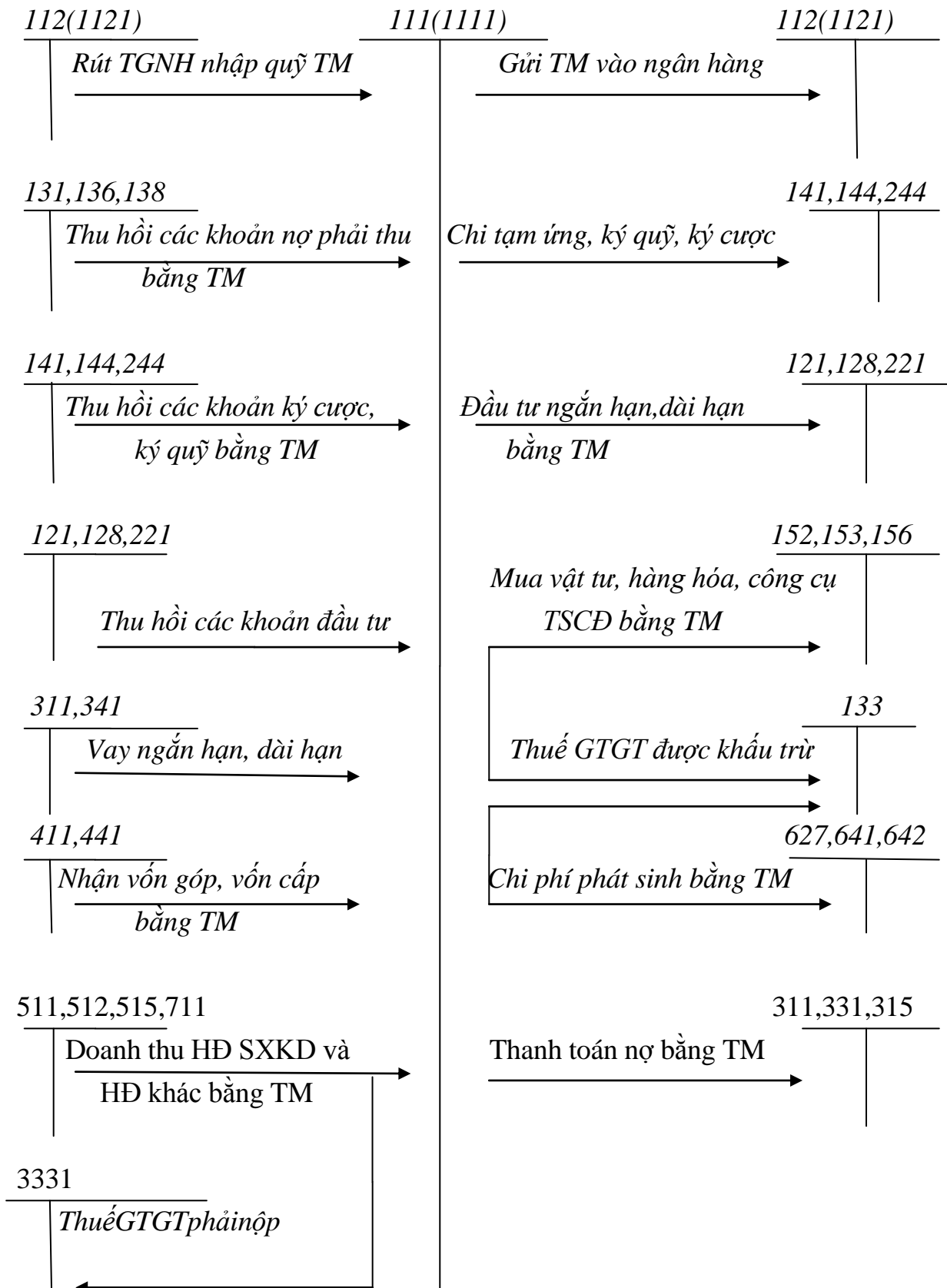
TK 111 – “Tiền mặt” có 03 tài khoản cấp 2:

- TK 1111 - Tiền Việt Nam: Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.
- TK 1112 - Ngoại tệ: Phản ánh tình hình thu, chi, tăng, giảm tỷ giá và tồn quỹ ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra đồng Việt Nam.
- TK 1113 - Vàng bạc, kim khí quý, đá quý: Phản ánh giá trị vàng bạc, kim khí quý, đá quý nhập xuất tồn quỹ.

**1.2.6. Phương pháp hạch toán kế toán một số hoạt động kinh tế chủ yếu.**

1.2.6.1. Kế toán tình hình biến động tiền mặt Việt Nam

**Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán tiền mặt tại quỹ**





### *1.2.6.2. Kế toán tình hình biến động ngoại tệ tại quỹ*

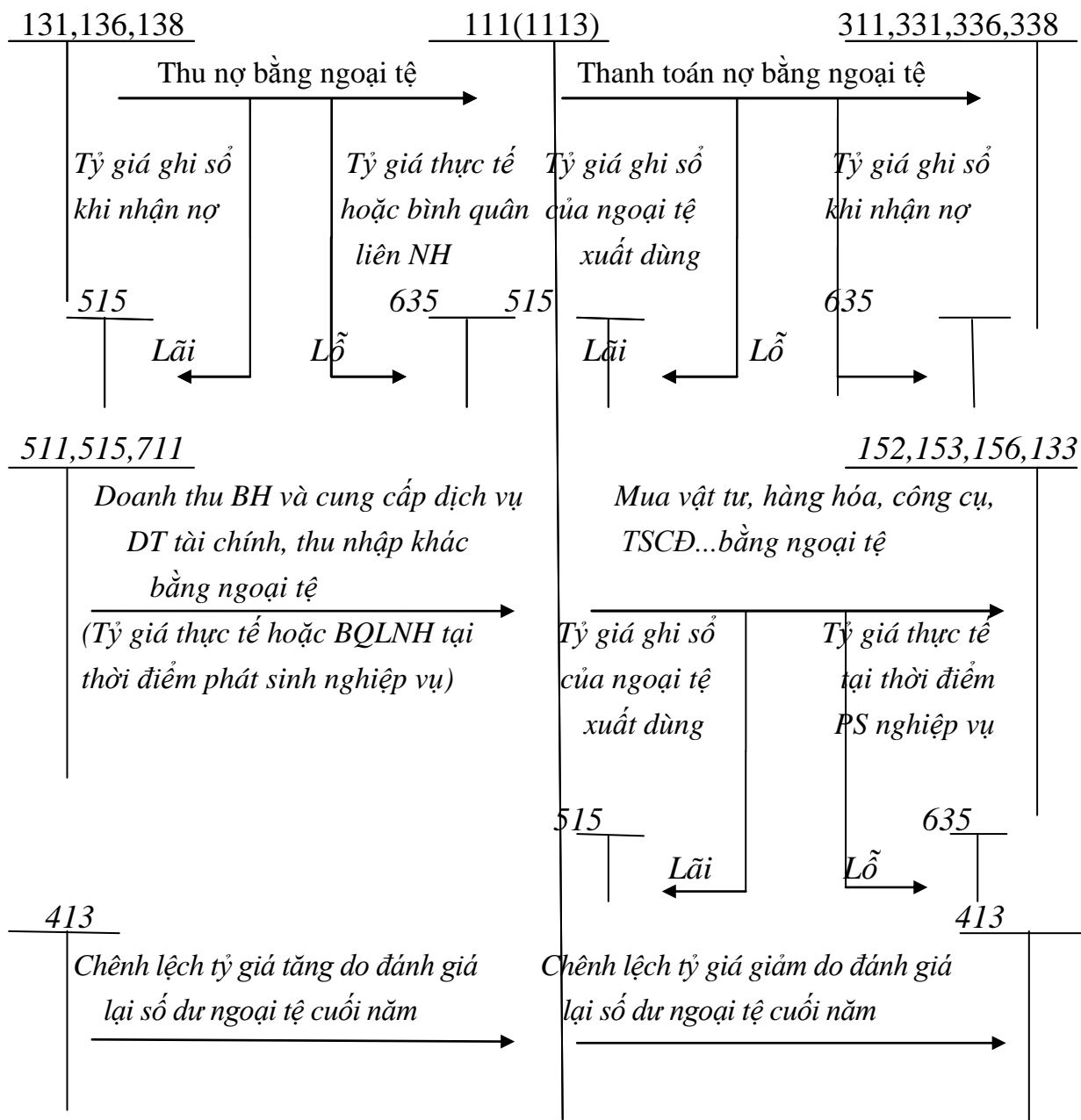
Đối với ngoại tệ, ngoài quy đổi ra đồng Việt Nam, kế toán còn phải theo dõi trên tài khoản 007 – “Ngoại tệ các loại”. Việc quy đổi ra đồng Việt Nam phải tuân thủ quy định sau:

- Đối với tài khoản thuộc loại chi phí, thu nhập, vật tư, hàng hóa, tài sản cố định... dù doanh nghiệp có hay không sử dụng tỷ giá hạch toán. Khi có các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ, đều phải ghi sổ bằng đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế.

- Các doanh nghiệp có ít nghiệp vụ bằng ngoại tệ thì các tài khoản tiền, các khoản thu, phải trả được ghi bằng đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào của ngân hàng Việt Nam công bố tại thời điểm nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Các khoản chênh lệch tỷ giá (nếu có) của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được hạch toán vào tài khoản 413 “Chênh lệch tỷ giá”.

- Các doanh nghiệp có nhiều nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ có thể sử dụng tỷ giá hạch toán để ghi sổ các tài khoản tiền, phải thu, phải trả. Số chênh lệch giữa tỷ giá hạch toán và tỷ giá mua của ngân hàng tại thời điểm nghiệp vụ kinh tế phát sinh được hạch toán vào tài khoản 413 “Chênh lệch tỷ giá”.

**Sơ đồ 1.2: Sơ đồ kế toán tiền mặt ngoại tệ**



Tất cả các nghiệp vụ trên đều phải đồng thời ghi đơn TK 007- Ngoại tệ các loại 007

Thu nợ bằng ngoại tệ Doanh thu, TN tài chính, TN khác bằng ngoại tệ	Thanh toán nợ bằng ngoại tệ Mua vật tư, hàng hóa, công cụ, TSCĐ bằng ngoại tệ
---	---

### 1.2.6.3. Kế toán tình hình biến động vàng, bạc, đá quý tại quỹ

Đối với vàng, bạc, kim khí quý, đá quý phản ánh ở tài khoản tiền mặt chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp không đăng ký kinh doanh vàng, bạc, kim khí quý, đá quý nhập quỹ tiền mặt thì việc nhập, xuất được hạch toán như ngoại tệ.

- Các nghiệp vụ tăng vàng, bạc, kim khí quý, đá quý ghi:

Nợ TK 1113: Giá thực tế tăng

Có TK 1111, 1121: Số tiền chi mua thực tế

Có TK 511: Doanh thu bán hàng (Thu bằng vàng, bạc...)

Có TK 138,144: Thu hồi các khoản cho vay, các khoản thế chấp, ký cược, ký quỹ,

Có TK 411: Nhận góp vốn, cấp phát bằng vàng, bạc...

- Các nghiệp vụ giảm vàng, bạc, kim khí quý, đá quý ghi theo bút toán ngược lại.

### 1.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, các khoản thanh toán giữa các doanh nghiệp với các cơ quan, tổ chức kinh tế khác được thực hiện chủ yếu qua ngân hàng, đảm bảo cho việc thanh toán vừa an toàn, vừa chấp hành nghiêm chỉnh luật thanh toán.

Theo chế độ quản lý tiền mặt và chế độ thanh toán không dùng tiền mặt, toàn bộ số tiền của doanh nghiệp trừ số tiền được giữ lại tại quỹ tiền mặt (theo thỏa thuận của doanh nghiệp với ngân hàng) đều phải gửi vào tài khoản của Ngân hàng. Các khoản tiền của doanh nghiệp tại ngân hàng bao gồm: tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý trên các tài khoản gửi chính. Tiền gửi chuyên dùng cho các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt như: tiền lưu ký, séc bảo chi, séc định mức, séc chuyển tiền, thư tín dụng. Để chấp hành tốt kỷ luật thanh toán đòi hỏi doanh nghiệp phải theo dõi chặt chẽ tình hình biến động và số dư của từng loại tiền gửi.

#### 1.3.1. Quy định về kế toán tiền gửi ngân hàng

- Khi phát sinh các chứng từ tài khoản tiền gửi ngân hàng, các doanh nghiệp chỉ được phép phát hành trong phạm vi số tiền gửi của mình. Nếu phát sinh quá số dư là doanh nghiệp vi phạm kỷ luật thanh toán và phải chịu phạt

theo chế độ quy định. Chính vì vậy, kế toán trưởng phải thường xuyên phản ánh được số dư tài khoản phát hành các chứng từ thanh toán.

- Căn cứ để hạch toán trên Tài khoản 112 “Tiền gửi Ngân hàng” là các giấy báo Có, báo Nợ hoặc bản sao kê của Ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (Ủy nhiệm chi, uỷ nhiệm thu, séc chuyển khoản, séc bảo chi, . . .).

- Khi nhận được chứng từ của Ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của đơn vị, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì đơn vị phải thông báo cho Ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời. Cuối tháng, chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của Ngân hàng trên giấy báo Nợ, báo Có hoặc bản sao kê. Số chênh lệch (nếu có) ghi vào bên Nợ TK 138 “Phải thu khác” (1388) (Nếu số liệu của kế toán lớn hơn số liệu của Ngân hàng) hoặc ghi vào bên Có TK 338 “Phải trả, phải nộp khác” (3388) (Nếu số liệu của kế toán nhỏ hơn số liệu của Ngân hàng). Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi sổ.

- Ở những đơn vị có các tổ chức, bộ phận phụ thuộc không tổ chức kế toán riêng, có thể mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi hoặc mở tài khoản thanh toán phù hợp để thuận tiện cho việc giao dịch, thanh toán. Kế toán phải mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi (Đồng Việt Nam, ngoại tệ các loại).

- Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi theo từng tài khoản ở Ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

- Trường hợp gửi tiền vào Ngân hàng bằng ngoại tệ thì phải được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh (Gọi tắt là tỷ giá giao dịch BQLNH). Trường hợp mua ngoại tệ gửi vào Ngân hàng thì được phản ánh theo tỷ giá mua thực tế phải trả.

Trường hợp rút tiền gửi Ngân hàng bằng ngoại tệ thì được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá đang phản ánh trên sổ kế toán TK 1122 theo một trong các phương pháp: Bình quân gia quyền; Nhập trước - xuất trước; Nhập sau - xuất trước; Giá thực tế đích danh.

- Trong giai đoạn sản xuất, kinh doanh (Kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản của doanh nghiệp SXKD vừa có hoạt động đầu tư XD CB) các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền gửi ngoại tệ nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch này được hạch toán vào bên Có

TK 515 “Doanh thu hoạt động tài chính” (Lãi tỷ giá) hoặc vào bên Nợ TK 635 “Chi phí tài chính” (Lỗ tỷ giá).

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong giai đoạn đầu tư XD CB (giai đoạn trước hoạt động) nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch tỷ giá liên quan đến tiền gửi ngoại tệ này được hạch toán vào TK 413 “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” (4132).

**1.3.2. Chứng từ sử dụng để hạch toán tiền gửi ngân hàng**

- Các giấy báo Có, báo Nợ, bản sao kê ngân hàng
- Các chứng từ khác: Séc chuyển khoản, séc định mức, séc bảo chi, ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu.
- Sổ phụ tài khoản
- Hóa đơn giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào, bán ra.

**1.3.3. Tài khoản sử dụng và kết cấu**

**1.3.3.1. Tài khoản sử dụng**

Kế toán sử dụng TK 112 - “**Tiền gửi ngân hàng**” để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi tại Ngân hàng của doanh nghiệp. TK 112 có 03 tài khoản cấp 2:

- TK 1121 – Tiền Việt Nam: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại các ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.
- TK 1122 – Ngoại tệ: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại các ngân hàng bằng ngoại tệ, các loại đã quy đổi ra Đồng Việt Nam.
- TK 1123 – Vàng bạc, kim khí quý, đá quý: Phản ánh giá trị vàng bạc, kim khí quý, đá quý gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại các ngân hàng.

**1.3.3.2 Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 112**

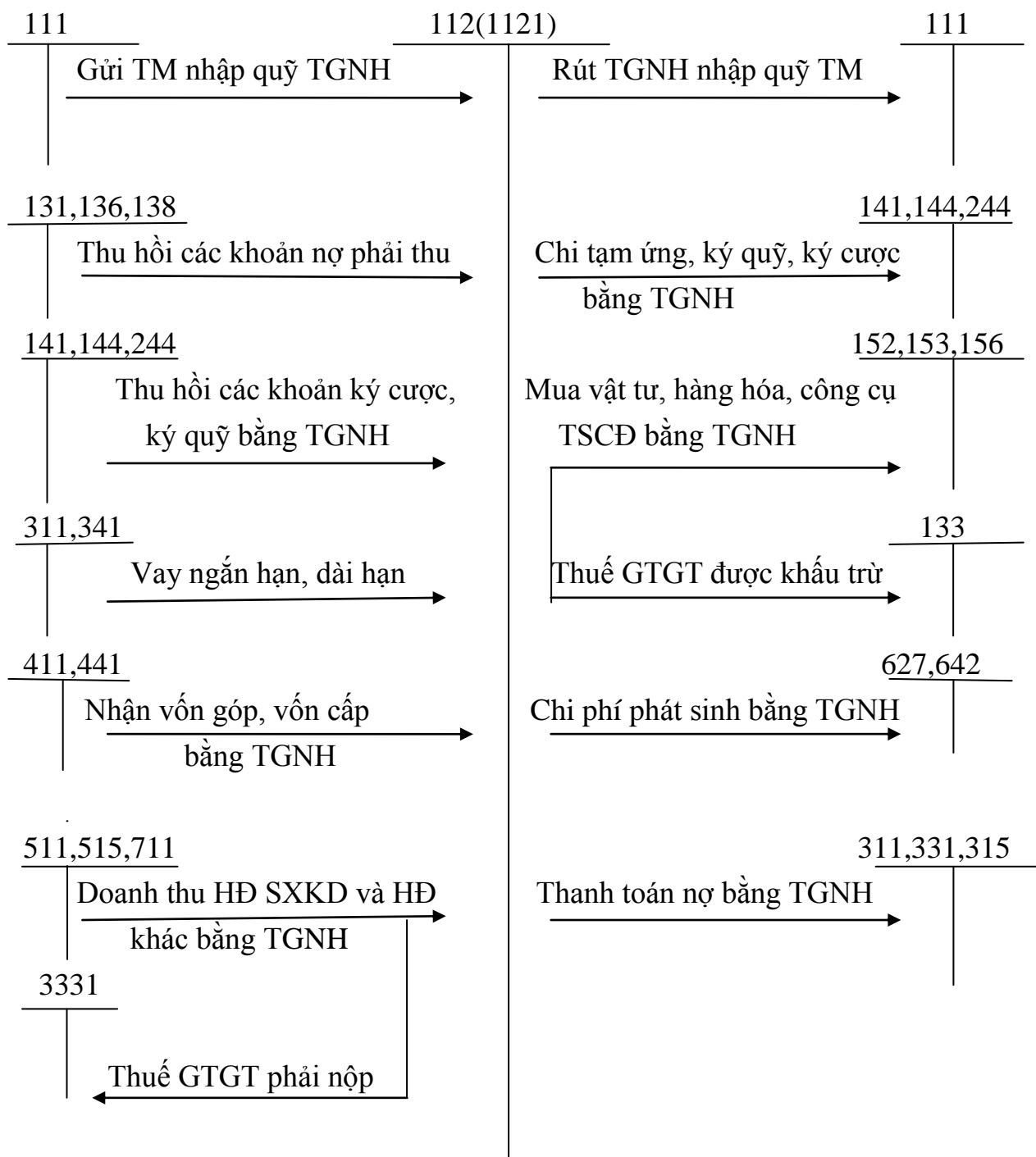
Bên Nợ	TK 112	Bên Có
<u>SDDK</u> : Giá trị các khoản TGNH, ngân phiếu, ngoại tệ còn tồn quỹ tại ngân hàng từ cuối kỳ trước.		
<u>SPSTK</u> : - Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý gửi vào Ngân hàng. - Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối kỳ.		<u>SPSTK</u> : - Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý rút ra từ Ngân hàng. - Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối kỳ.

SDCK: Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý hiện còn gửi tại Ngân hàng cuối kỳ này.	
---	--

**1.3.4. Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ chủ yếu về tiền gửi ngân hàng**

**1.3.4.1. Kế toán tiền gửi Ngân hàng bằng tiền Việt Nam**

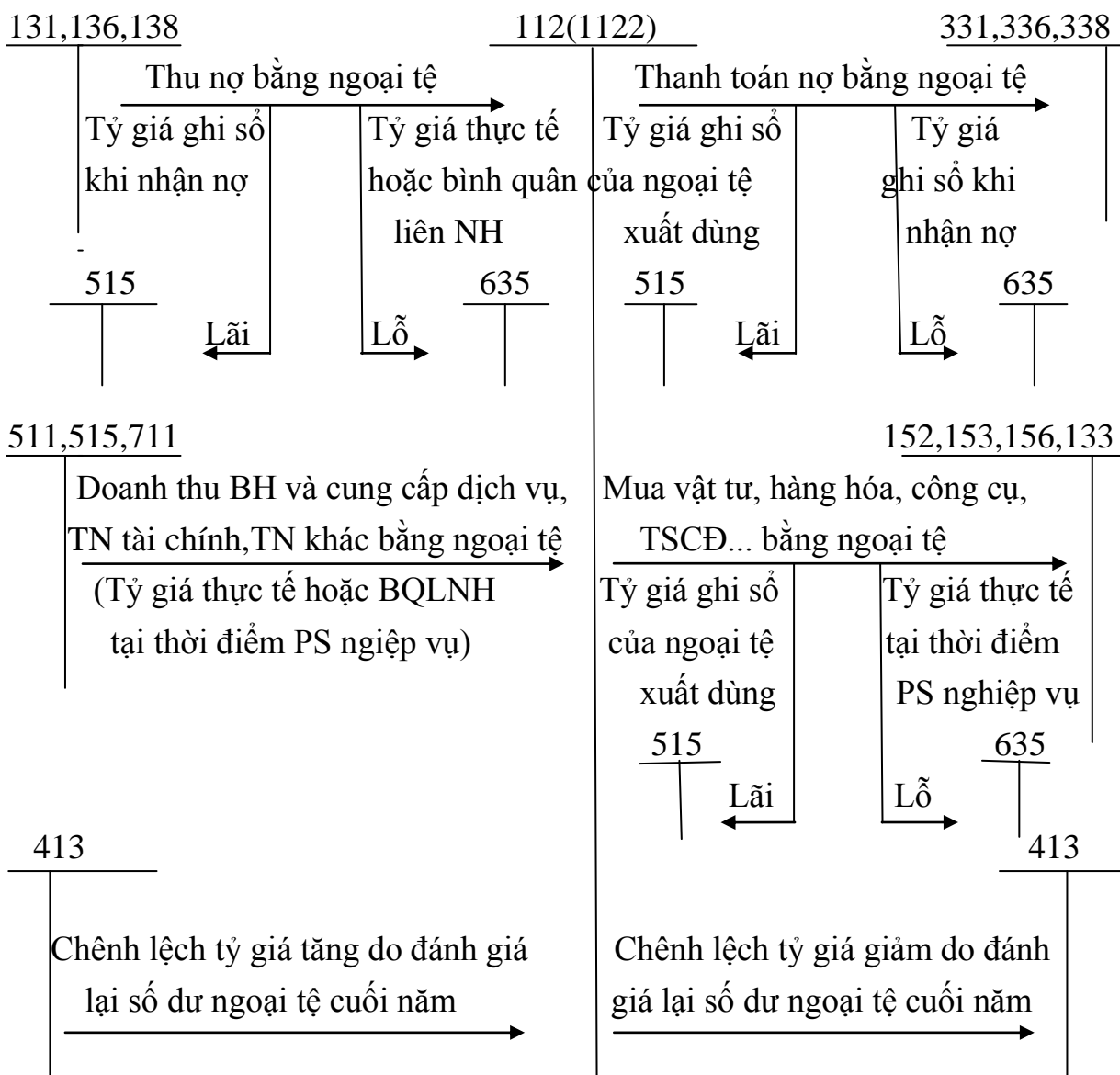
**Sơ đồ 1.3: Sơ đồ kế toán tiền gửi VNĐ (TK 1121)**



1.3.4.2 Kế toán tiền gửi Ngân hàng bằng ngoại tệ

Việc thực hiện quy đổi từ ngoại tệ Ngân hàng sang đồng Việt Nam được thực hiện tương tự như đồng ngoại tệ tại quỹ tại cơ quan.

Sơ đồ 1.4: Sơ đồ tiền gửi Ngân hàng ngoại tệ (TK1122)



Tất cả các nghiệp vụ đều phải đồng thời ghi đơn TK 007 – Ngoại tệ các loại

007

<p>Thu nợ bằng ngoại tệ</p> <p>Doanh thu, TN tài chính, TN khác</p>	<p>Thanh toán nợ bằng ngoại tệ</p> <p>Mua vật tư, hàng hóa, công cụ, TSCĐ</p>
Mạc Thị Thảo Ngọc_Lớp QT 1501K	15

## **1.4. Kế toán tiền đang chuyển.**

### **1.4.1. Khái niệm và đặc điểm**

*Khái niệm:* Tiền đang chuyển là các khoản tiền của doanh nghiệp đã nộp vào ngân hàng kho bạc Nhà nước hoặc đã gửi vào bưu điện để chuyển vào ngân hàng hay đã làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản tại ngân hàng hối đoái ở thời điểm cuối năm tài chính theo tỷ giá trả cho đơn vị khác nhưng chưa nhận được giấy báo Nợ hay bản sao kê của ngân hàng.

*Đặc điểm:* Tiền đang chuyển gồm tiền ngân hàng Việt Nam và ngoại tệ các loại phát sinh trong trường hợp:

- Thu tiền mặt hoặc séc nộp thẳng cho Ngân hàng.
- Chuyển qua bưu điện để trả cho đơn vị khác.
- Các khoản tiền cấp phát, trích chuyển giữa đơn vị chính với đơn vị phụ thuộc, giữa cấp trên với cấp dưới giao dịch qua Ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Nợ hoặc giấy báo Có...

*Kế toán theo dõi tiền đang chuyển cần lưu ý:*

- Séc bán hàng thu được phải nộp vào Ngân hàng trong phạm vi thời hạn, giá trị của séc.
- Các khoản tiền giao dịch giữa các đơn vị trong nội bộ qua Ngân hàng phải đối chiếu thường xuyên để phát hiện sai lệch kịp thời.
- Tiền đang chuyển có thể cuối tháng mới phản ánh một lần sau khi đã đối chiếu với Ngân hàng.



**1.4.2 Chứng từ sử dụng.**

Các chứng từ sử dụng

+ Giấy nộp tiền

+ Biên lai thu tiền

+ Phiếu chuyển tiền

+ Các chứng từ gốc kèm theo như: Séc các loại, Ủy nhiệm thu, Ủy nhiệm chi..

**1.4.3 Tài khoản sử dụng.**

Kế toán sử dụng TK 113 - “**Tiền đang chuyển**”, có 02 tài khoản cấp 2:

- TK 1131 –“Tiền Việt Nam”: Phản ánh số tiền Việt Nam đang chuyển.

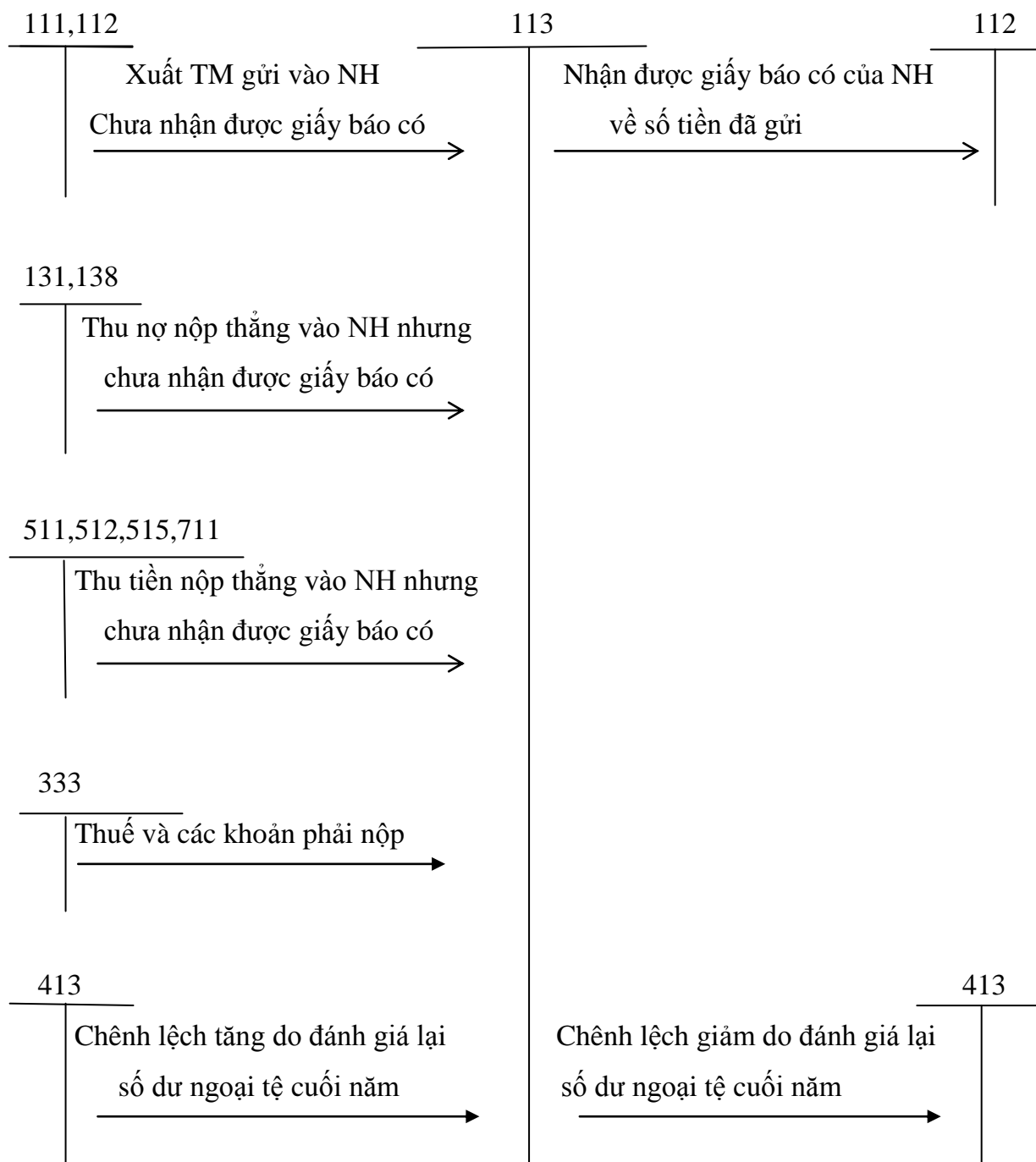
- TK 1132 –“Ngoại tệ”: Phản ánh số ngoại tệ đang chuyển

**1.4.4 Kết cấu**

Bên Nợ	TK 113	Bên Có
<u>SDDK</u> : Các khoản tiền đang chuyển cuối kỳ trước.		
<p><u>SPSTK</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các khoản tiền mặt hoặc Séc bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ đã nộp vào Ngân hàng hoặc đã gửi bưu điện để chuyển vào Ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có.</li> <li>- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ đang chuyển cuối kỳ.</li> </ul>	<p><u>SPSTK</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số kết chuyển vào tài khoản 112 – tiền gửi Ngân hàng hoặc tài khoản có liên quan.</li> <li>- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ.</li> </ul>	
<u>SDCK</u> : Các khoản tiền còn đang chuyển cuối kỳ		

**1.4.5 Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ chủ yếu về tiền đang chuyển**

**Sơ đồ 1.5: Sơ đồ tổng quát kế toán tiền đang chuyển**



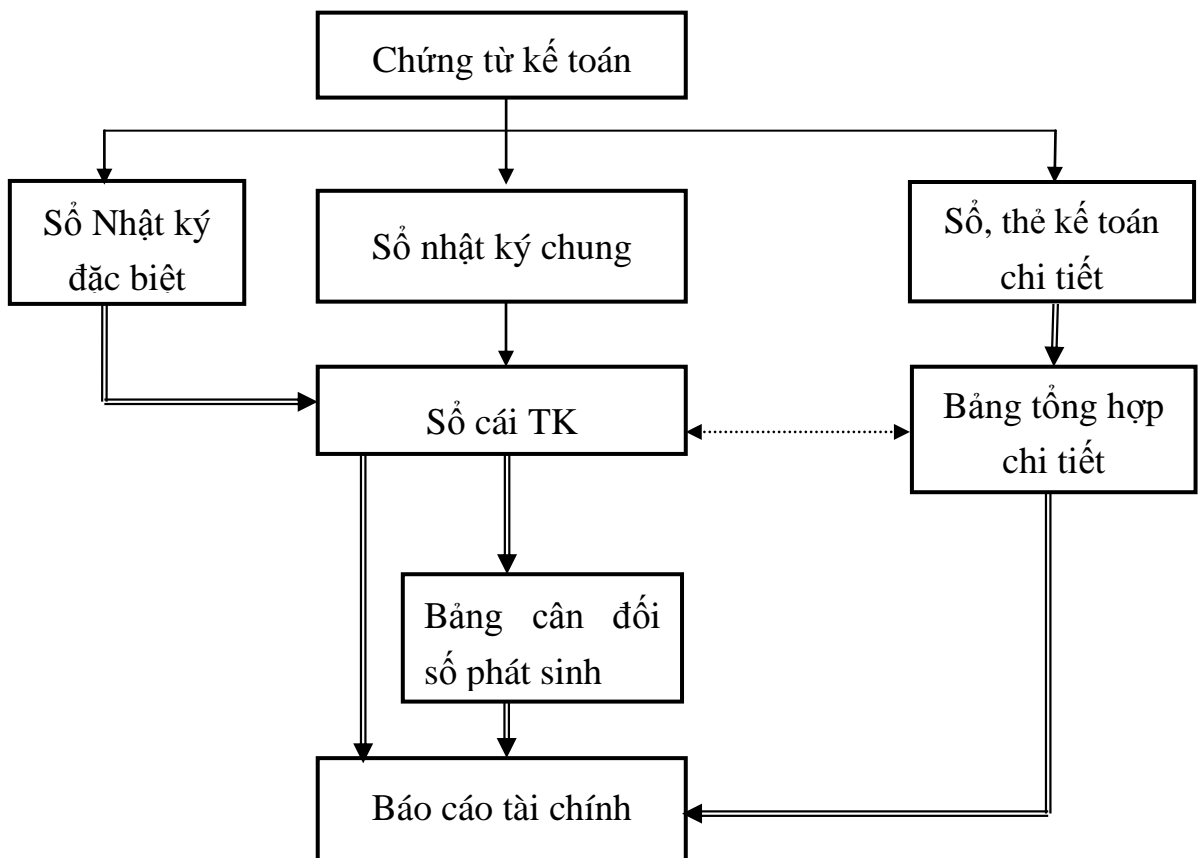
### 1.5. Vận dụng sổ sách trong công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

Để đáp ứng yêu cầu công tác kế toán tài chính cũng như việc phục vụ cho kế toán quản trị, mỗi doanh nghiệp đều phải nghiên cứu, thiết kế sổ kế toán chi tiết sao cho phù hợp với đặc điểm, tình hình quản lý của doanh nghiệp. Theo chế độ kế toán hiện hành có những hình thức kế toán tổng hợp như sau:

#### 1.5.1. Hình thức Nhật ký chung

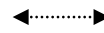
Theo hình thức này thì tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trong đó trọng tâm là sổ nhật ký chung (NKC) theo trình tự thời gian phát sinh và định khoản kế toán các nghiệp vụ phát sinh đó. Sau đó lấy số liệu từ NKC ghi vào sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

**Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung**



**Ghi chú:**

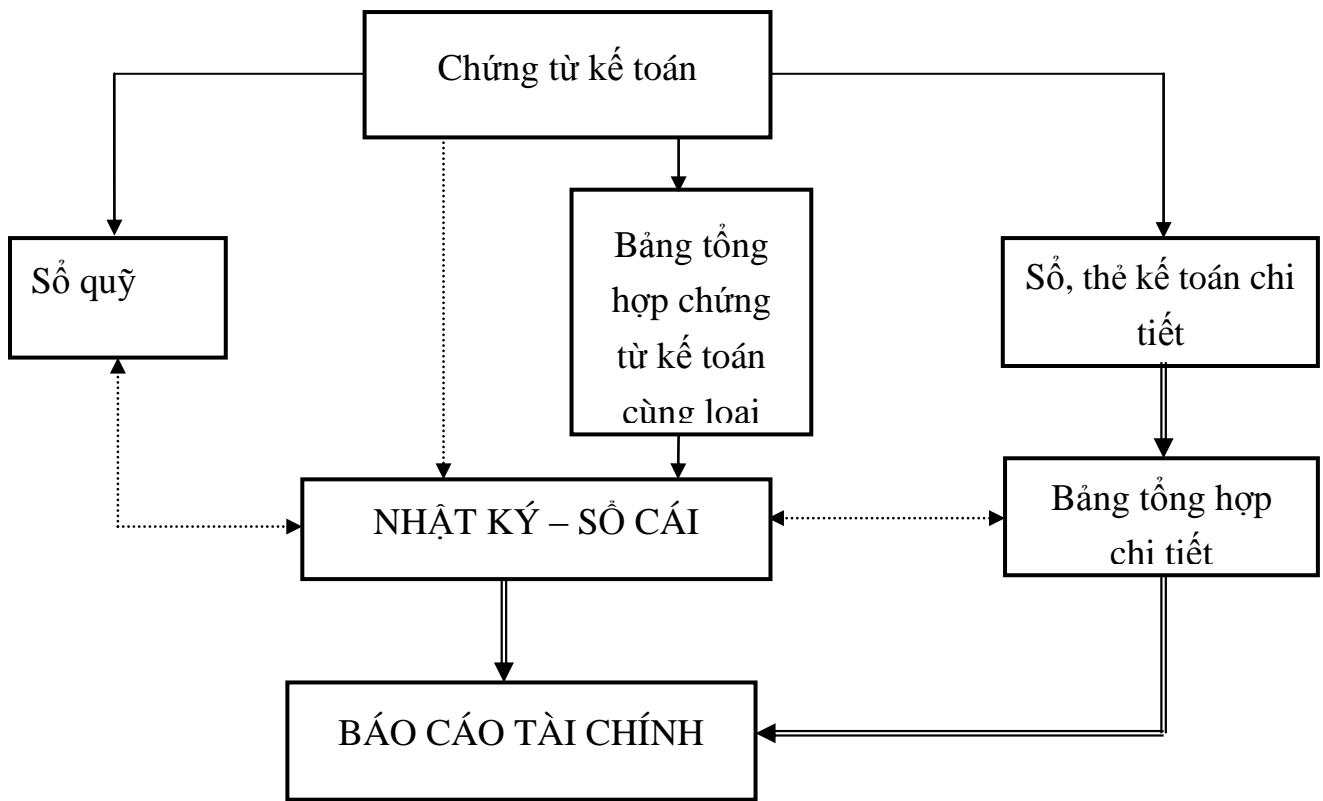
- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ⇒



**1.5.2. Hình thức Nhật ký – Sổ cái**

Theo hình thức này các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh được tập hợp, ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (Theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ NKSC. Căn cứ để ghi vào Nhật ký – Sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

**Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái**



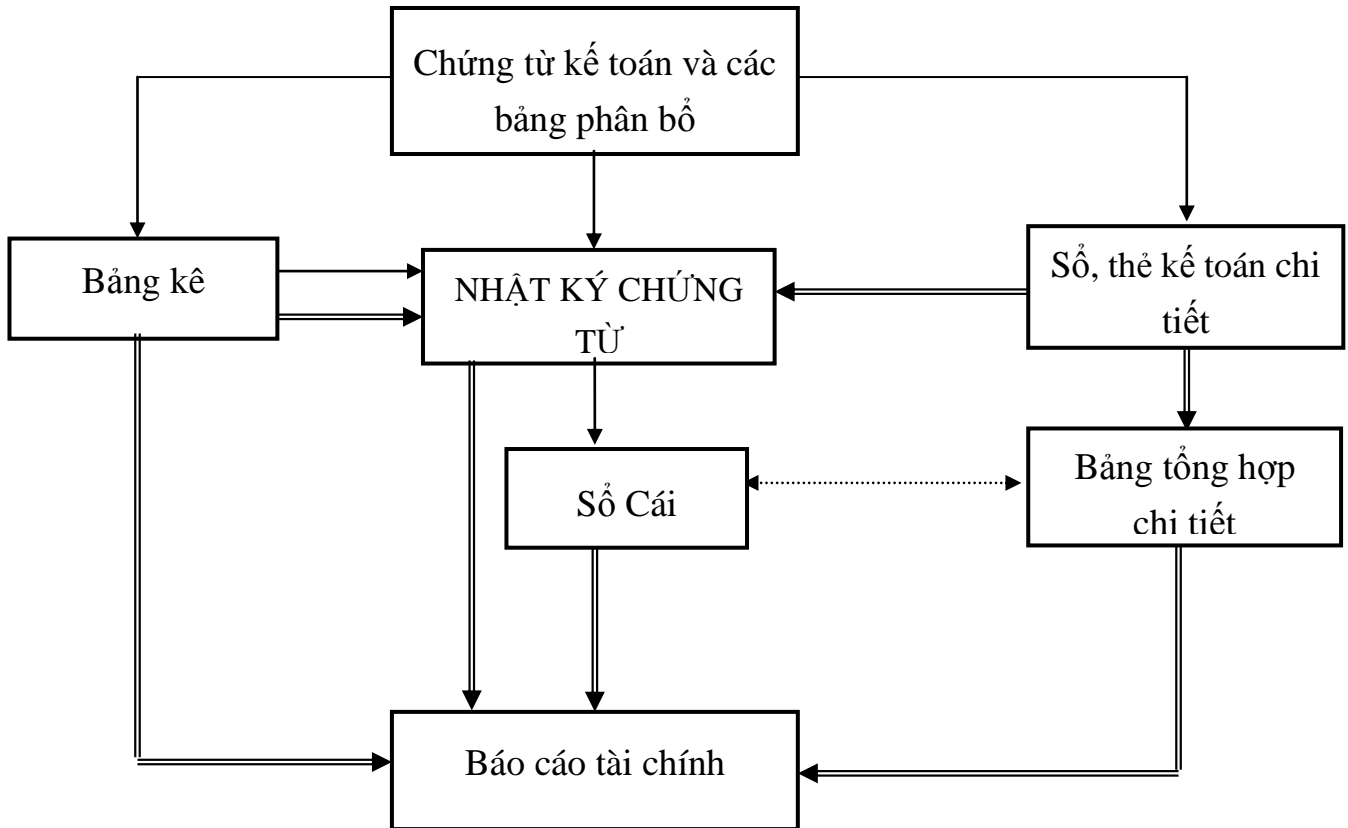
**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ==>
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra <-.-.-.-.->

**1.5.3. Hình thức Nhật ký chứng từ**

Hình thức Nhật ký – Chứng từ là hình thức tổ chức sổ kế toán dùng để tập hợp và hệ thống hóa các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên có của tài khoản kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ đó theo bên nợ của tài khoản đối ứng.

**Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký – Chứng từ**



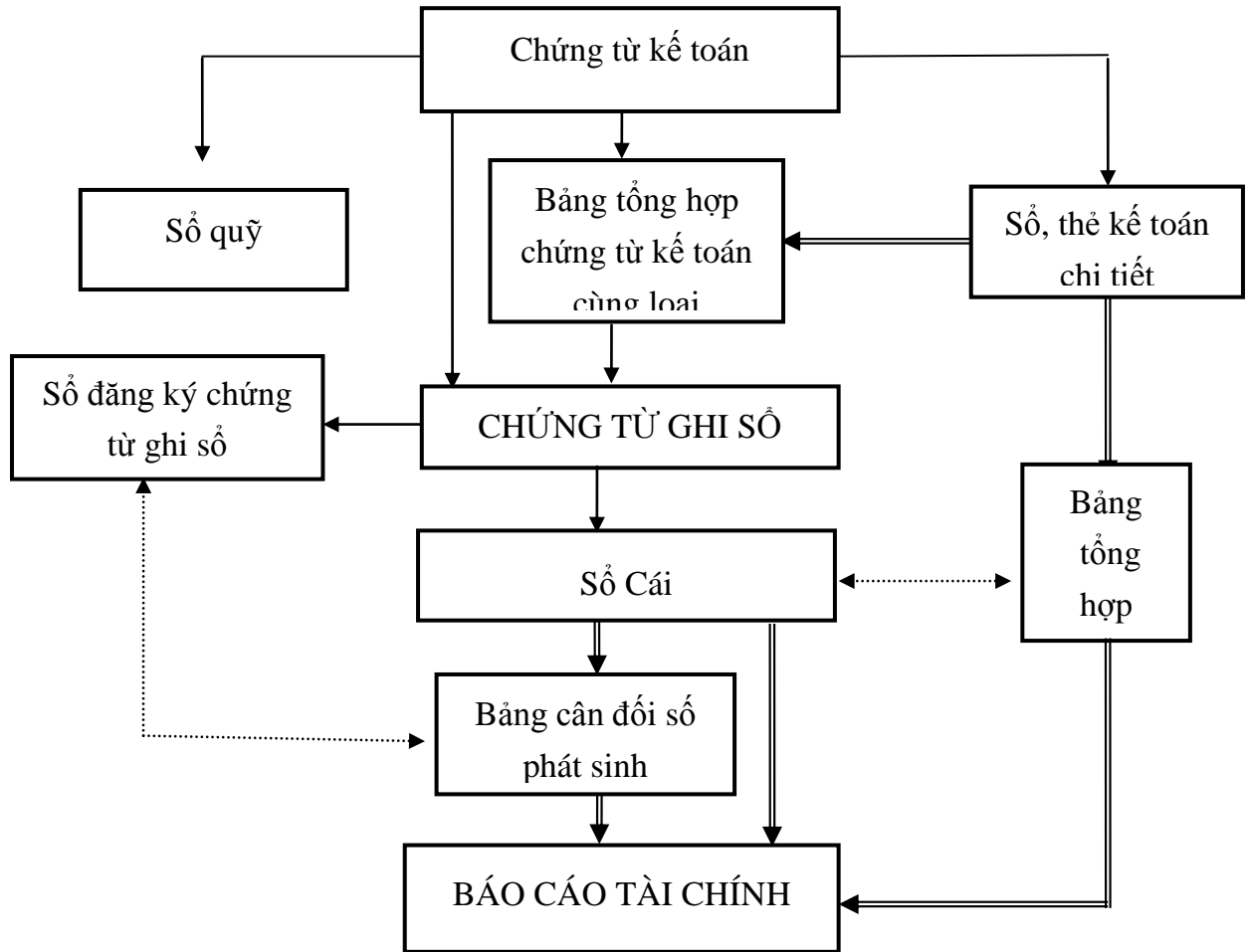
**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ⇒
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ↔

**1.5.4. Hình thức Chứng từ ghi sổ**

Đây là hình thức kế toán kết hợp ghi sổ theo thời gian trên sổ đăng ký chứng từ ghi sổ với nội dung theo nội dung kinh tế trên sổ cái. Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế. Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ



**Ghi chú:**

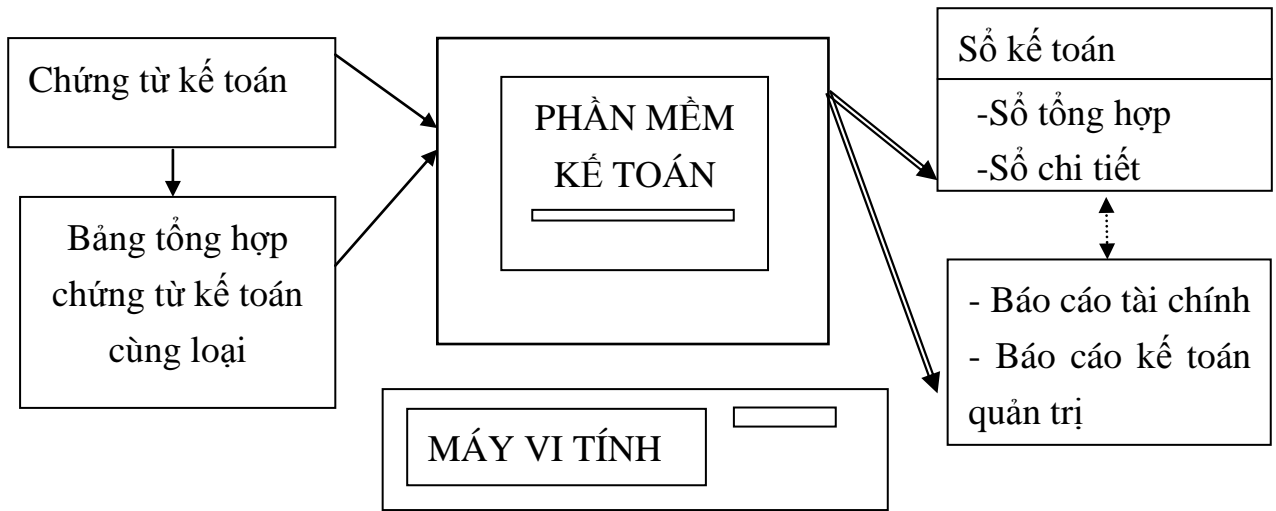
- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ⇒
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ↔

**1.5.5. Hình thức kế toán trên máy vi tính**

Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán theo quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo

tài chính theo quy định. Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp (Sổ cái hoặc Nhật ký sổ cái...) và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan. Thực hiện các thao tác để in báo cáo tài chính theo quy định. Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.

**Sơ đồ 1.10: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính**



**Ghi chú:**

- Nhập số liệu hàng ngày →
- In sổ báo cáo cuối tháng, cuối năm ==>
- Đối chiếu, kiểm tra <-.->

**CHƯƠNG 2:**

**THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI SHB LIGHTING**

**2.1. Khái quát chung về công tác kế toán tại công ty TNHH Thương mại SHB Lighting.**

**2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của công ty.**

Công ty TNHH THƯƠNG MẠI SHBLIGHTING thành lập ngày 24 tháng 07 năm 2011 theo luật Công ty và luật Doanh nghiệp, là doanh nghiệp cung cấp các thiết bị chiếu sáng nội, ngoại thất. Tuy mới phát triển nhưng công ty đã từng bước xây dựng được niềm tin nơi khách hàng và tạo dựng được uy tín trên thị trường. SHB LIGHTING luôn chú trọng và quan tâm đến chính sách khách hàng nên đến nay công ty đã chiếm được nhiều sự quan tâm, giúp đỡ, ủng hộ từ các đối tác, có quan hệ và đầu tư sản xuất, hợp tác kinh doanh với nhiều công ty, đối tác trong và ngoài nước.

SHB LIGHTING là nhà nhập khẩu và phân phối ủy quyền chính thức về thiết bị chiếu sáng của OSRAM, PHILIPS, BMC, THORN, FSL của một số nước Châu Âu như : Đức, Bỉ, Ai Cập, Italia, Tây Ban Nha, ... và Châu Á như: Hàn Quốc, Nhật, Thái Lan, Trung Quốc... tại thị trường Việt Nam.

*Tên công ty:* **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SHB LIGHTING.**

*Tên giao dịch:* **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SHB LIGHTING**

*Loại hình doanh nghiệp:* Công ty TNHH 2 thành viên trở lên.

*Địa chỉ:* Số 231 Tôn Đức Thắng, Phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, Hà Nội

*Điện thoại:* (043) 5134621

*Fax:* : (043) 5134620

*E-mail:* haiha8vn@gmail.com

*Website:* <http://www.shblighting.vn>

*MST:* 0105352672 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 08/06/2011

*Người đại diện:* Bà Trần Hải Hà

*Chức vụ:* Giám đốc

*Vốn điều lệ:* 1.000.000.000



**2.1.2. Đặc điểm hoạt động kinh doanh của công ty TNHH TM SHB Lighting**

**2.1.2.1. Lĩnh vực hoạt động của công ty**

Chuyên kinh doanh, buôn bán các thiết bị đèn điện trong lĩnh vực chiếu sáng nội, ngoại thất.

Hiện tại, công ty đang tập trung chủ yếu vào công tác mở rộng thị trường, đối tượng khách hàng và mặt hàng kinh doanh, nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường.

**2.1.2.2. Những kết quả đạt được trong 3 năm qua**

Tuy chỉ mới thành lập được 4 năm, nhưng với sự nỗ lực không ngừng của giám đốc và cán bộ nhân viên, công ty từng bước tạo dựng được chỗ đứng vững chắc trên thị trường và bước đầu có được những kết quả nhất định. Trình độ quản lý ngày càng nâng cao, được thể hiện qua một số chỉ tiêu về kết quả kinh doanh như sau:

*Đơn vị tính: Đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1	Tổng doanh thu	13.049.456.808	7.809.415.321	33.177.006.905
2	Tổng chi phí	11.986.458.525	7.112.390.829	30.662.969.874
3	Tổng LNTT	1.062.998.283	697.024.492	2.514.037.031
4	Thuế TNDN	265.749.571	174.256.123	628.509.258
5	Tổng LNST	797.248.712	522.768.369	1.885.027.773

**2.1.2.3. Thuận lợi và khó khăn**

➤ **Thuận lợi**

- Công ty đặt trụ sở giao dịch tại địa điểm 231 Tôn Đức Thắng – Đông Đa – HN, là nơi trung tâm của Thủ đô, nơi giao nhau giữa nhiều con đường lớn, thuận tiện cho giao thông đi lại.

- Cơ sở vật chất của công ty được đầu tư một cách hợp lý

- Loại hình doanh nghiệp: Là công ty TNHH TM 1 thành viên nên mọi thay đổi của công ty đều do giám đốc quyết định một cách nhanh chóng và không bị phụ thuộc.

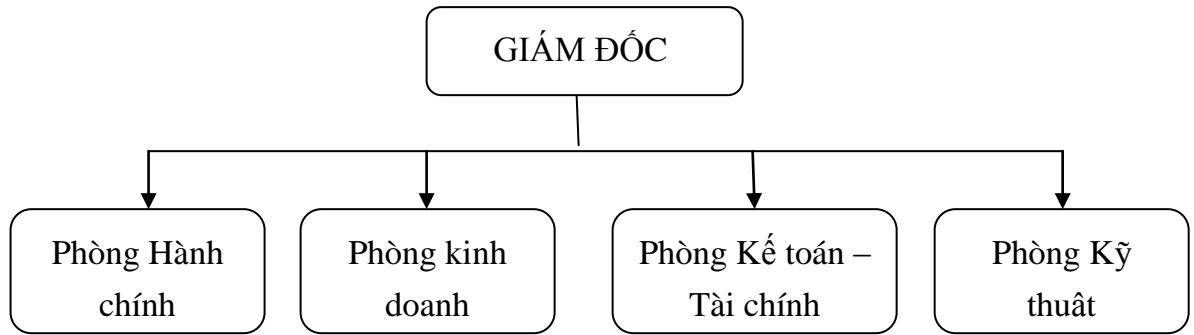
- Đội ngũ cán bộ nhân viên trẻ trung, nhiệt tình, năng động, có trách nhiệm trong công việc.

➤ Khó khăn

- Thị trường cạnh tranh lớn.
- Công ty thành lập chưa lâu nên khách hàng vẫn còn hạn chế.

**2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của công ty**

Sơ đồ 2.1: Cơ cấu tổ chức của công ty TNHH TM SHB Lighting



**Chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận, phòng ban**

Doanh nghiệp muốn phát triển và tồn tại lớn mạnh ngoài vốn và nguồn nhân lực có chuyên môn thì trong công ty phải có một bộ máy quản lý tốt. Qua sơ đồ trên ta thấy bộ máy nhân sự của công ty được sắp xếp trên cơ sở gọn nhẹ, hiệu quả, các phòng ban được phân cách rõ ràng, phù hợp với công việc kinh doanh của công ty.

\* Giám đốc:

Giám đốc là người đại diện của công ty, thực hiện chức năng quản lý, giám sát và điều hành chung mọi hoạt động của công ty. Giám đốc có quyền quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của công ty.

\* Phòng hành chính:

- Tham mưu cho giám đốc về việc tổ chức nhân sự, điều chuyển, tiếp nhận hoặc thôi việc của cán bộ công nhân viên, thực hiện các chế độ chính sách do nhà nước quy định cho người lao động, đảm bảo các điều kiện làm việc cho văn phòng công ty.

- Giao dịch với ngân hàng và theo dõi số liệu theo yêu cầu thanh toán.

- Tổng hợp, đánh giá nguồn nhân lực hiện có, trên cơ sở đó xây dựng mục tiêu và phát triển nguồn nhân lực của công ty trong tương lai.

- Xây dựng được bảng mô tả công việc, hướng dẫn công việc và hệ thống tiêu chuẩn đánh giá kết quả công việc, thành tích năng lực của nhân viên.

- Giải quyết chính sách đối với người lao động (ốm đau, thai sản,...) theo luật pháp hiện hành và theo quy định của công ty.

\* Phòng kinh doanh:

- Nghiên cứu thị trường, giá cả hàng hóa dịch vụ, khả năng tiêu thụ sản phẩm, nghiên cứu nguồn hàng.
- Tham mưu cho giám đốc trong việc đề ra các chiến lược kinh doanh, đổi mới, cải tiến hình thức mua bán hàng hóa.
- Trực tiếp ký kết các hợp đồng mua bán hàng hóa dịch vụ.

\* Phòng kế toán, tài chính:

- Đứng đầu phòng kế toán tài vụ là kế toán trưởng chịu trách nhiệm kiểm soát từng thành viên trong phòng và chịu trách nhiệm trước lãnh đạo cấp trên về những báo cáo công việc thực hiện của phòng.
- Tổ chức quản lý về mặt giá trị của toàn bộ tài sản, theo dõi phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh về hàng hóa, tiền vốn...của công ty.
- Lập kế hoạch thu chi ngân quỹ tài chính, phân tích tài chính, cung cấp thông tin số liệu giúp lãnh đạo công ty điều hành hoạt động kinh doanh.
- Hạch toán phản ánh kết quả kinh doanh, lập kế hoạch tài chính, cuối kỳ tiến hành lập báo cáo quyết toán.
- Thanh toán lương cho cán bộ công nhân viên, giao dịch thu chi với khách hàng.

\* Phòng kỹ thuật:

- Phụ trách kỹ thuật về lắp đặt, sửa chữa, bảo hành các thiết bị cho khách hàng.
- Tham mưu cho giám đốc trong việc chọn lựa nhập các loại thiết bị chiếu sáng có tính ưu việt và tuổi thọ cao.
- Phụ trách khâu vận chuyển hàng hóa.

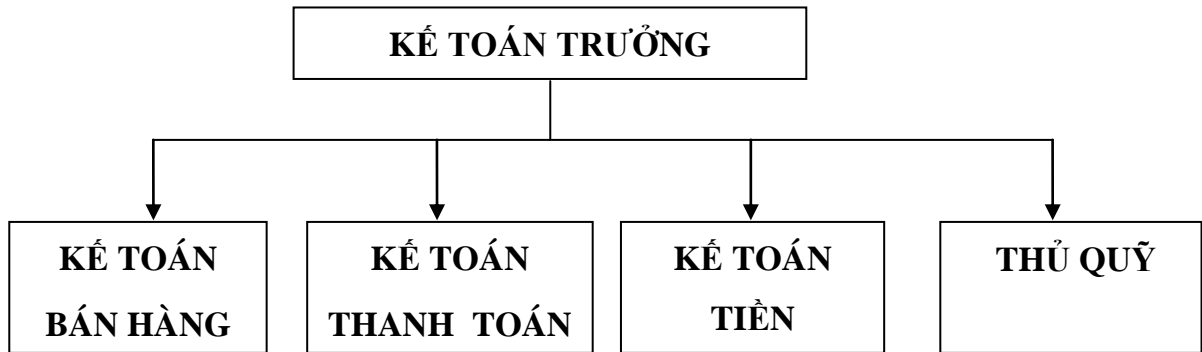
Với cơ cấu quản lý gọn nhẹ, khoa học, hợp lý đã giúp công ty giảm bớt những khoản chi phí không cần thiết trong việc điều hành và quản lý bộ máy của công ty, làm tăng hiệu quả kinh doanh.

**2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán**

**2.1.4.1. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán**

Công ty TNHH TM SHB Lighting tổ chức kế toán theo mô hình kế toán tập trung, mọi việc kế toán đều được thực hiện tại phòng kế toán tạo điều kiện kiểm tra chỉ đạo các nghiệp vụ và đảm bảo sự kiểm soát tập trung, thống nhất của kế toán trưởng cũng như sự chỉ đạo của Ban giám đốc.

Sơ đồ 2.2: Mô hình tổ chức bộ máy kế toán tại công ty TNHH TM SHB Lighting



*Kế toán trưởng:* Là người chịu trách nhiệm chung toàn bộ công tác kế toán, giao dịch hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra công việc của các nhân viên trong phòng, chịu trách nhiệm trước ban giám đốc, cơ quan thuế về những thông tin kế toán cung cấp.

*Kế toán bán hàng:* Theo dõi quá trình mua bán hàng của công ty, lập sổ chi tiết hàng hóa...

*Kế toán thanh toán:* Có nhiệm vụ theo dõi việc thanh toán các khoản chi phí và các khoản nộp ngân sách theo đúng chế độ kế toán được nhà nước ban hành, sau đó làm quyết toán chuyển cho kế toán trưởng và lập báo cáo...

*Kế toán tiền lương:* Theo dõi tình hình tăng giảm nhân sự trong toàn chi nhánh, hàng tháng giải quyết thanh toán tiền lương và các chế độ cho cán bộ nhân viên trong toàn chi nhánh thực hiện việc thu nộp BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN cho người lao động theo chế độ kế toán chung.

*Thủ quỹ:* Trực tiếp thu - chi tiền mặt, tiếp nhận chứng từ ngân hàng, theo dõi số dư tài khoản, chịu trách nhiệm giao dịch với ngân hàng. Hàng ngày phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu với số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt và báo cáo với kế toán trưởng về tình hình nhập xuất tiền mặt, tiền gửi trong ngày.

### 2.1.5. Hình thức và chế độ kế toán áp dụng

Công ty TNHH TM SHB Lighting tổ chức kế toán theo mô hình kế toán tập trung, mọi việc kế toán đều được thực hiện tại phòng kế toán tạo điều kiện kiểm tra chỉ đạo các nghiệp vụ và đảm bảo sự kiểm soát tập trung, thống nhất của kế toán trưởng cũng như sự chỉ đạo của Ban giám đốc.

Công ty TNHH TM SHB Lighting áp dụng chế độ kế toán theo quyết định số 48/2006/QĐ- BTC ban hành ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Hình thức kế toán áp dụng: Hình thức Nhật ký chung
- Niên độ kế toán công ty áp dụng: Từ 01/01 đến 31/12.
- Kỳ báo cáo tài chính: 1 năm.
- Công ty tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.
- Công ty trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng.
- Đơn vị tiền tệ hạch toán của công ty là Đồng Việt Nam (đ).
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kế khai thường xuyên.
- Phương pháp tính giá vốn hàng xuất kho: Phương pháp đích danh.

Chứng từ kế toán sử dụng:

- Hợp đồng mua bán hàng hóa.
- Phiếu nhập kho.
- Phiếu xuất kho.
- Hóa đơn GTGT
- Hóa đơn bán hàng thông thường....

Hệ thống báo cáo tài chính hiện nay của công ty bao gồm:

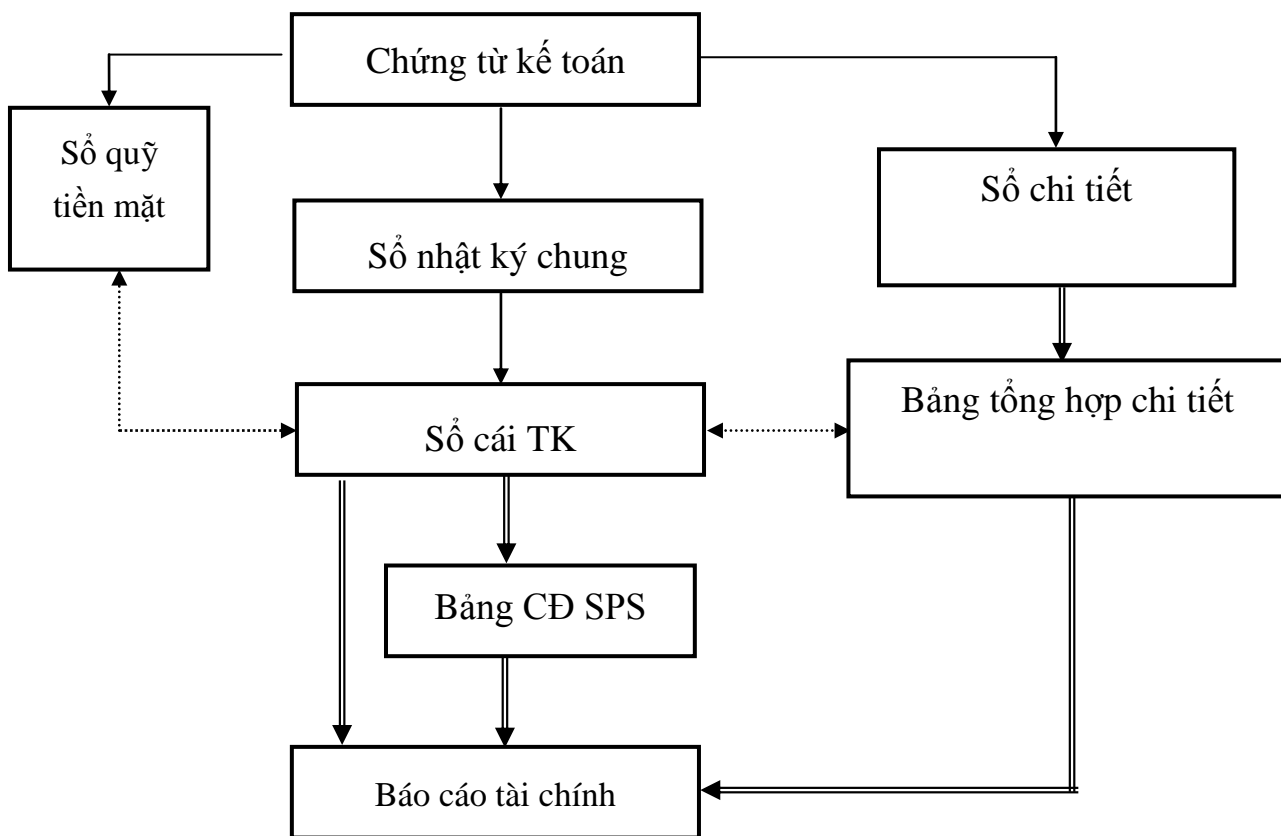
- Bảng cân đối kế toán: theo mẫu B01 - DNN.
- Bảng cân đối số phát sinh: theo mẫu F01- DNN
- Bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh: theo mẫu B02 - DNN.
- Thuyết minh báo cáo tài chính: theo mẫu B09 - DNN.

#### **2.1.6. Trình tự kế toán ghi sổ theo hình thức nhật ký chung.**

- Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

- Cuối tháng, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính.

Về nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung cùng kỳ



**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ⇒
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ↔

**Sơ đồ 2.3: Quy trình hạch toán kế toán theo hình thức nhật ký chung của công ty TNHH TM SHB Lighting**

## **2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại SHB Lighting.**

Hiện tại công ty TNHH TM SHB Lighting không sử dụng tiền đang chuyển mà chỉ sử dụng 2 loại vốn bằng tiền bao gồm: tiền mặt và tiền gửi ngân hàng.

### **2.2.1 Kế toán tiền mặt tại quỹ của công ty**

Hàng ngày tại Công ty luôn phát sinh các nghiệp vụ thu, chi xen kẽ nhau nên bao giờ cũng có một lượng tiền tồn quỹ nhất định đáp ứng nhu cầu thu, chi cần thiết. Kế toán tiền mặt mở sổ quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày và liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, nhập, xuất quỹ tiền mặt và tính ra số tồn quỹ tại mỗi thời điểm.

#### **2.2.1.1. Chứng từ sử dụng**

Chứng từ kế toán sử dụng để hạch toán tiền mặt tại công ty bao gồm:

- Phiếu thu (Mẫu số 01 – TT)
- Phiếu chi (Mẫu số 02 – TT)
- Hóa đơn GTGT (Mẫu số 01GTKT3/001)
- Giấy đề nghị thanh toán tiền tạm ứng
- Giấy đề nghị tạm ứng...

#### **2.2.1.2. Tài khoản sử dụng**

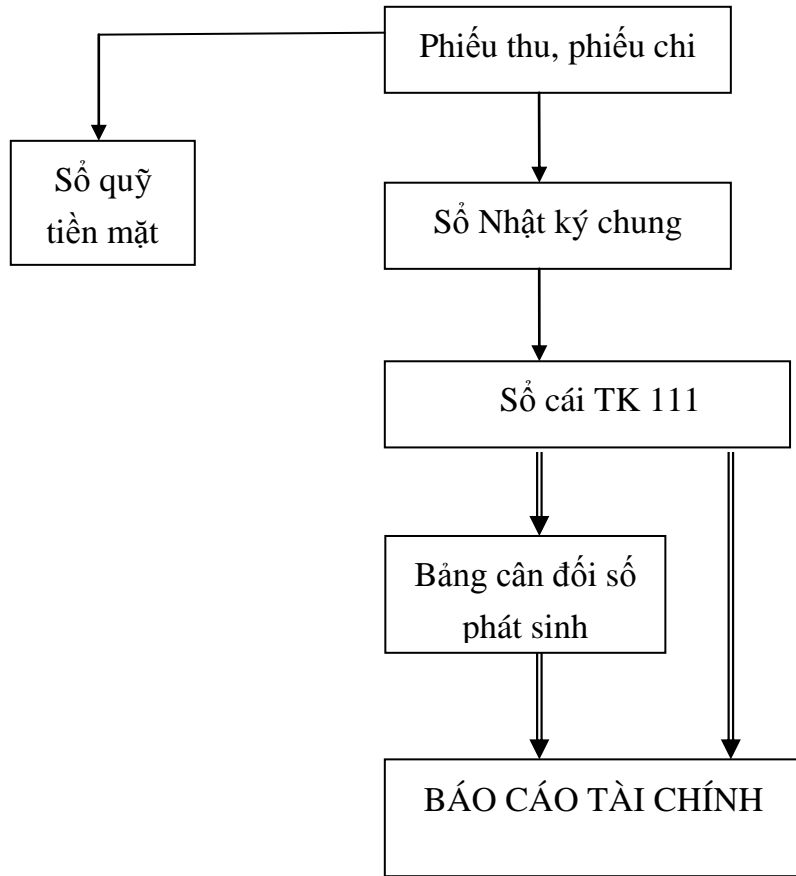
Kế toán tiền mặt tại quỹ tại công ty sử dụng tài khoản 111 ( Tài khoản chi tiết là TK 1111) – Tiền mặt tại quỹ để phản ánh tình hình thu, chi tiền mặt tại công ty. Công ty có sử dụng ngoại tệ để thanh toán trong giao dịch nên sử dụng tài khoản 1112 – Tiền ngoại tệ tại quỹ tiền mặt.

Ngoài ra, kế toán còn sử dụng các tài khoản liên quan khác như: TK 131, TK 331, TK 133...

#### **2.2.1.3. Quy trình hạch toán**

Hàng ngày, khi phát sinh nghiệp vụ thu, chi tiền mặt, kế toán căn cứ hóa đơn mua, bán hàng, hóa đơn GTGT để lập phiếu thu, chi. Từ các phiếu thu, phiếu chi và các chứng từ khác có liên quan, thủ quỹ tiến hành ghi vào sổ quỹ tiền mặt, kế toán ghi các bảng tổng hợp kế toán chứng từ cùng loại, sổ nhật ký chung và từ nhật ký chung vào sổ cái tài khoản. Cuối tháng, từ sổ cái tài khoản vào bảng cân đối số phát sinh rồi từ sổ cái tài khoản kết hợp với bảng cân đối số phát sinh vào báo cáo tài chính.





Ghi chú:

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng ⇨
- Đối chiếu, kiểm tra ↔

**Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH TM SHB Lighting**

*2.2.1.4. Một số ví dụ về hạch toán kế toán tăng tiền mặt tại quỹ tại cty*

Các nguồn thu chủ yếu của công ty bao gồm:

- Thu từ việc bán sản phẩm, hàng hoá
- Thu tạm ứng
- Thu lãi từ tiền gửi ngân hàng
- Các khoản thu nhập khác

Trong tháng 12 năm 2014, công ty TNHH TM SHB Lighting có nhiều nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến khoản thu. Sau đây là một số nghiệp vụ chủ yếu:

**Nghiệp vụ 1:** Ngày 05/12/2014, công ty rút tiền gửi ngân hàng tại ngân hàng Ngoại thương Việt Nam về nhập quỹ tiền mặt. Số tiền là: 60.000.000đ.

➤ Sau khi làm thủ tục rút tiền tại NH, chị Nguyễn Phương Thảo, nhân viên phòng Kế toán lĩnh tiền đem về công ty nộp lại cho thủ quỹ. Đồng thời, kế toán lập phiếu thu (Biểu số 2.1) chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục nhập quỹ tiền mặt

➤ Từ chứng từ có liên quan, kế toán định khoản nghiệp vụ:

Nợ TK 1111 :60.000.000

Có TK 1121 :60.000.000

➤ Kế toán tiến hành ghi sổ nhật ký chung (Biểu số 2.14). Thủ quỹ tiến hành ghi sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 2.13). Sau đó, căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán hạch toán vào sổ cái TK 111 (Biểu số 2.14).

➤ Đến cuối kỳ, kế toán tiến hành thực hiện thao tác khóa sổ, tổng hợp số liệu từ sổ cái vào bảng cân đối số phát sinh, lập báo cáo tài chính.

**Biểu số 2.1:**

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI  
SHB LIGHTING**

**Mẫu số: 01 - TT**

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC)

231 Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU THU**

**Quyển số: 12**

*Ngày 05 tháng 12 năm 2014*

**Số: 2375**

**Nợ: TK 1111**

**Có: TK 1121**

Họ và tên người nộp tiền: Nguyễn Thị Phương Thảo

Địa chỉ: Phòng kế toán

Lý do nộp: Rút TGNH tại ngân hàng Vietcombank nhập quỹ tiền mặt.

Số tiền: 60.000.000

(Viết bằng chữ): Sáu mươi triệu đồng chẵn./.

Kèm theo: 01 Chứng từ gốc.

*Ngày 05 tháng 12 năm 2014*

<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán</b>	<b>Người nộp</b>	<b>Người lập</b>	<b>Thủ quỹ</b>
(Ký, họ tên, đóng dấu)	<b>trưởng</b>	<b>tiền</b>	<b>phiếu</b>	(Ký, họ tên)
	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): .....

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý): .....

+ Số tiền quy đổi: .....

---

*(Nguồn: Số liệu Công ty TNHH Thương mại SHB Lighting)*

**Nghiệp vụ 2:** Ngày 07/12/2014, thu tiền tạm ứng còn thừa lại của PKD với số tiền là 1.150.000đ

- Căn cứ vào giấy đề nghị thanh toán của chị Lê Ngọc Hà (Biểu số 2.3) và hóa đơn GTGT 0000384 bên bán gửi cho công ty (Biểu số 2.4), kế toán viết phiếu thu số 2382 (ngày 07/12/2014) (Biểu số 2.5).
- Từ chứng từ trên kế toán định khoản nghiệp vụ kinh tế phát sinh:

<i>Nợ TK 1111</i>	<i>:1.150.000</i>
<i>Có TK 141</i>	<i>:1.150.000</i>
- Từ Phiếu thu, thủ quỹ tiến hành ghi sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 2.13), kế toán vào sổ Nhật kí chung (Biểu số 2.12) và sau đó vào sổ cái TK 111 (Biểu số 2.14).
- Đến cuối kỳ, kế toán tiến hành thực hiện thao tác khóa sổ, tổng hợp số liệu từ sổ cái vào bảng cân đối số phát sinh, lập báo cáo tài chính.

**Biểu số 2.3:**

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI**

**SHB LIGHTING**

**231 Tôn Đức Thắng, Đống Đa, HN**

**Mẫu số: 04-TT**

*(Ban hành theo Quyết định số: 48/2006/QĐ-BTC*

*Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)*

**GIẤY THANH TOÁN TIỀN TẠM ỨNG**

*Ngày 07 tháng 12 năm 2014*

Số: 283

Nợ: TK 111

Có: TK 141

- Họ và tên người thanh toán: Lê Ngọc Hà
- Bộ phận hoặc địa chỉ: Phòng Kinh doanh
- Số tiền tạm ứng được thanh toán theo bảng dưới đây:

<b>Diễn giải</b>	<b>Số tiền</b>
<b>A</b>	<b>B</b>
<b>I- Số tiền tạm ứng</b>	<b>5.000.000</b>
Số tạm ứng các kỳ trước chưa chi hết	0
Số tạm ứng kỳ này:	
- <i>Phiếu chi số 2368 ngày 06/12/2014</i>	5.000.000
<b>II- Số tiền đã chi</b>	<b>3.850.000</b>
Hóa đơn số 0000384 ngày 06/12/2014	3.850.000
<b>III- Chênh lệch</b>	
Số tạm ứng chi không hết (I – II)	1.150.000

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán  
thanh toán**  
(Ký, họ tên)

**Người đề nghị thanh toán**  
(Ký, họ tên)

*(Nguồn: Số liệu Công ty TNHH Thương mại SHB Lighting)*

Hóa đơn GTGT bán bán gửi cho công ty:

**Biểu số 2.4:**

**HOÁ ĐƠN GTGT**

Mẫu số: 01GTKT3/001

Liên 2: Giao khách hàng

Ký hiệu: AA/14P

Ngày 06 tháng 12 năm 2014

Số: **0000384**

Đơn vị bán hàng: <b>Công ty Cổ phần Ánh sáng HN</b> Địa chỉ: 48 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội. Mã số thuế: 0376854321 Điện thoại: (04).622.681      Fax: (04).622.680 Số tài khoản:.....Ngân hàng:.....					
Họ tên người mua hàng: Lê Ngọc Hà Tên đơn vị: <b>Công ty TNHH TM SHB Lighting</b> Địa chỉ: 231 Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội Số tài khoản:11124413666999      Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN Hình thức thanh toán: Tiền mặt.      Mã số thuế: 0105352672					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
01	Đèn ốp tường	Cái	03	500.000	1.500.000
02	Đèn sân vườn	Cái	02	1.000.000	2.000.000
Cộng tiền hàng:.....3.500.000đ Thuế suất GTGT:10%      Tiền thuế GTGT:.....350.000đ Tổng cộng tiền thanh toán:.....3.850.000đ					
Số tiền viết bằng chữ: Ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng chẵn./..					

**Người mua hàng**

**Người bán hàng**

**Thủ trưởng đơn vị**

(Nguồn: Số liệu Công ty TNHH Thương mại SHB Lighting)

Căn cứ vào chứng từ gốc và đối chiếu các chứng từ có liên quan khác, kế toán viết phiếu thu số 2382 đồng thời chuyển thủ quỹ nhập quỹ tiền mặt.

**Biểu số 2.5:**

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SHB  
LIGHTING**  
231 Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội

**Mẫu số 01 – TT**  
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU THU**

Ngày 07 tháng 12 năm 2014

Quyển số: 12

Số: 2382

Nợ: TK1111

Có: TK141

Họ và tên người nộp tiền: Lê Ngọc Hà

Địa chỉ: Phòng kinh doanh.

Lý do nộp: Thu tiền tạm ứng còn thừa lại của phòng kinh doanh.

Số tiền: 1.150.000

(Viết bằng chữ): **Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn./.**

Kèm theo: 01 chứng từ gốc.

Ngày 07 tháng 12 năm 2014

<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán</b>	<b>Người lập</b>	<b>Người nộp</b>	<b>Thủ quỹ</b>
(Ký, họ tên, đóng dấu)	<b>trưởng</b> (Ký, họ tên)	<b>phiếu</b> (Ký, họ tên)	<b>tiền</b> (Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

(Nguồn: Số liệu Công ty TNHH Thương mại SHB Lighting)

**Nghiệp vụ 3:** Ngày 12/12/2014, Công ty TNHH Điểm Sáng HN thanh toán tiền mua đèn cho công ty bằng tiền mặt với số tiền là 34.650.000 đồng.

- Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0000437 ngày 12 tháng 12 năm 2014 (Biểu số 2.6), kế toán viết phiếu thu số 2390 (ngày 12/12/2014) (Biểu số 2.7).
- Từ chứng từ trên, kế toán định khoản nghiệp vụ kinh tế phát sinh:

*Nợ TK1111* :34.650.000

*Có TK 131* :34.650.000

- Từ Phiếu thu, thủ quỹ tiến hành ghi sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 2.13), kế toán vào sổ nhật kí chung (Biểu số 2.12), sau đó vào sổ cái TK 111 (Biểu số 2.14).
- Đến cuối kỳ, kế toán tiến hành thực hiện thao tác khóa sổ, tổng hợp số liệu từ sổ cái vào bảng cân đối số phát sinh, lập báo cáo tài chính.



**Biểu số 2.6:**

<b>HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b> Liên 3: Nội bộ Ngày 12 tháng 12 năm 2014			Mẫu số: 01GTKT3/001 Ký hiệu: AA/14P Số: <b>0000437</b>		
Đơn vị bán hàng: <b>Công ty TNHH TM SHB Lighting</b> Địa chỉ: 231 Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội. Mã số thuế: 0105352672 Điện thoại:(043) 5134621 Số tài khoản:1112 4413 666 999 Ngân hàng:Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam					
Họ tên người mua hàng: Lê Thanh Hải Tên đơn vị: : Công ty TNHH Điểm Sáng Hà Nội Địa chỉ: Số 18/879 Đường La Thành, Đống Đa, Hà Nội Số tài khoản:.....Ngân hàng:..... Hình thức thanh toán: tiền mặt <span style="float: right;">Mã số thuế: 0120379586</span>					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Đèn máng Panel tròn 180/9	bộ	210	150.000	31.500.000
Cộng tiền hàng.....					31.500.000đ
Thuế GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:.....			3.150.000đ
Tổng cộng tiền thanh toán:.....					34.650.000đ
Số tiền viết bằng chữ: Ba mươi tư triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng./.					

**Người mua hàng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người bán hàng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Số liệu Công ty TNHH Thương mại SHB Lighting)

**Biểu số 2.7:**

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI  
SHB LIGHTING**  
231 Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội

**Mẫu số 01 – TT**  
(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ – BTC  
Ngày 14/09/2006 của bộ trưởng BTC)

**PHIẾU THU**

Ngày 12 tháng 12 năm 2014

Quyển: 12  
Số: 2390  
Nợ: TK 1111  
Có: TK 131

Họ tên người nộp tiền: Lê Thanh Hải

Địa chỉ: Công ty TNHH Điểm Sáng HN

Lý do thu: Bán hàng

Số tiền: 34.650.000đ

(Viết bằng chữ): **Ba mươi tư triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng./.**

Kèm theo: 01 Chứng từ gốc.

Ngày 12 tháng 12 năm 2014

<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	<b>Người nộp tiền</b>	<b>Người lập phiếu</b>	<b>Thủ quỹ</b>
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

(Nguồn: Số liệu Công ty TNHH Thương mại SHB Lighting)

### 2.2.1.5. Kế toán chi tiền mặt tại VNĐ tại công ty.

- Các nguồn chi chủ yếu của công ty bao gồm:
- Chi tạm ứng
- Chi mua vật tư, tài sản, hàng hoá, công cụ dụng cụ, nhiên liệu
- Chi thanh toán lương, thưởng cho cán bộ công nhân viên
- Chi trả nợ cho người bán và ngân hàng
- Chi các khoản nộp Ngân sách nhà nước
- Các khoản phải chi khác

Sau đây là một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến các khoản chi tháng 12 năm 2014 tại công ty TNHH TM SHB Lighting:

**Nghiệp vụ 1:** Ngày 15/12/2014, công ty nhập lô hàng của công ty TNHH Đầu tư và phát triển HN, đã thanh toán bằng tiền mặt. Tổng tiền thanh toán là 17.842.000 đồng.

- Căn cứ vào HĐ GTGT số 0000458 bên bán gửi cho công ty (Biểu số 2.8), kế toán tiền hành ghi phiếu chi ( Biểu số 2.9),sau đó chuyển thủ quỹ rút tiền mặt trong quỹ trả người bán.
- Từ chứng từ, kế toán định khoản nghiệp vụ kinh tế phát sinh:
 

Nợ TK 156	:16.220.000
Nợ TK 133	: 1.622.000
Có TK 1111	:17.842.000
- Từ chứng từ kế toán tiền hành ghi sổ Nhật kí chung (Biểu số 2.12), thủ quỹ ghi sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 2.13). Sau đó, kế toán tiền hành ghi vào sổ cái TK 111 (Biểu số 2.14).
- Đến cuối kỳ, kế toán tiền hành thực hiện thao tác khóa sổ, tổng hợp số liệu từ sổ cái vào bảng cân đối số phát sinh, lập báo cáo tài chính.

**Biểu số 2.8:**

**HOÁ ĐƠN GTGT**

Mẫu số: 01GTKT3/001

Liên 2: Giao khách hàng

Ký hiệu: AA/14P

Ngày 15 tháng 12 năm 2014

Số: **0000458**

Đơn vị bán hàng: <b>Công ty Đầu tư và phát triển HN</b> Địa chỉ: 56 Nguyễn Lương Bằng, Đống Đa, Hà Nội. Mã số thuế: 0384751692 Điện thoại: 04.593.681                      Fax: 04.593.680 Số tài khoản:.....Ngân hàng:.....					
Họ tên người mua hàng: Bùi Văn Tuấn Tên đơn vị: <b>Công ty TNHH TM SHB Lighting</b> Địa chỉ: 231 Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội Số tài khoản: 1112 4413 666 999    Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam Hình thức thanh toán: Tiền mặt.                      Mã số thuế: 0105352672					
S TT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
01	Đèn thả	Cái	2	4.250.000	8.500.000
02	Đèn ốp trần	Cái	2	3.860.000	7.720.000
Cộng tiền hàng:.....					16.220.000đ
Thuế suất GTGT:10%					Tiền thuế GTGT:.....
					1.622.000đ
Tổng cộng tiền thanh toán:.....					17.842.000đ
Số tiền viết bằng chữ: Mười bảy triệu tám trăm bốn hai nghìn đồng chẵn./.					

**Người mua hàng**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người bán hàng**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)



Căn cứ vào HĐ GTGT, kế toán ghi phiếu chi đồng thời chuyển thủ quỹ xuất tiền.

**Biểu số 2.9:**

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI  
SHB LIGHTING**  
231 Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội

**Mẫu số 02 – TT**  
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU CHI**

*Ngày 15 tháng 12 năm 2014*

Quyển số: 12  
Số: 2403  
Nợ: TK 156  
Nợ: TK 133  
Có: TK 1111

Người nhận tiền: Bùi Văn Tuấn

Địa chỉ: Phòng kinh doanh.

Lý do chi: Thanh toán tiền mua đèn cho công ty TNHH Điềm Sáng HN

Số tiền: 17.842.000 đ.

(Viết bằng chữ): **Mười bảy triệu tám trăm bốn hai nghìn đồng chẵn./.**

Kèm theo: 01 chứng từ gốc: Hoá đơn GTGT000458.

*Ngày 15 tháng 12 năm 2014*

<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán</b>	<b>Người lập</b>	<b>Người nhận</b>	<b>Thủ quỹ</b>
(Ký, họ tên, đóng dấu)	<b>trưởng</b> (Ký, họ tên)	<b>phiếu</b> (Ký, họ tên)	<b>tiền</b> (Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

(Nguồn: Số liệu Công ty TNHH Thương mại SHB Lighting)

**Nghiệp vụ 2:** Ngày 20/12/2014, chị Phạm Thị Như thanh toán tiền tiếp khách bằng tiền mặt, số tiền 4.000.000đ, thuế GTGT 10%: 400.000đ

- Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0000213 của công ty CP TM và DV Âm thực Việt (Biểu số 2.10), kế toán lập phiếu chi số 2424 (ngày 20/12/2014) (Biểu số 2.11).
- Từ chứng từ, kế toán định khoản nghiệp vụ kinh tế phát sinh:  
Nợ TK 6422:           4.000.000đ  
    Nợ TK 133:           400.000đ  
    Có TK 1111:           4.400.000đ
- Từ chứng từ, thủ quỹ tiến hành ghi vào sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 2.13). Kế toán ghi sổ nhật ký chung (Biểu số 2.12), sau đó vào Sổ Cái TK 111 (Biểu số 2.14).
- Đến cuối kỳ, kế toán tiến hành thực hiện thao tác khóa sổ, tổng hợp số liệu từ sổ cái vào bảng cân đối số phát sinh, lập báo cáo tài chính.

HĐ GTGT Công ty Âm thực Việt gửi cho công ty:

**Biểu số 2.10:**

**HOÁ ĐƠN GTGT**

Mẫu số: 01GTKT3/001

Liên 2: Giao khách hàng

Ký hiệu: AA/14P

Ngày 20 tháng 12 năm 2014

Số: 0000213

Đơn vị bán hàng: <b>Công ty CP TM và DV Âm thực Việt</b> Địa chỉ: Thái Thịnh – Đống Đa – Hà Nội Mã số thuế: 0122476384 Điện thoại: (04) 622173 Số tài khoản:.....Ngân hàng:.....					
Họ tên người mua hàng: Phạm Thị Như Tên đơn vị: <b>Công ty TNHH TM SHB Lighting</b> Địa chỉ: 231 Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội Số tài khoản: 11124413666999. Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN Hình thức thanh toán: Tiền mặt. Mã số thuế: 0105352672					
S TT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
01	Ăn uống	Suất	5	800.000	4.000.000
Cộng tiền hàng: .....4.000.000đ Thuế suất GTGT:10% Tiền thuế GTGT:.....400.000đ Tổng cộng tiền thanh toán:....4.400.000đ					
Số tiền viết bằng chữ: Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn./.					

**Người mua hàng**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người bán hàng**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Số liệu Công ty TNHH Thương mại SHB Lighting)





**Biểu số 2.11:**

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI  
SHB LIGHTING**  
231 Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội

**Mẫu số 02 – TT**  
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU CHI**

*Ngày 20 tháng 12 năm 2014*

Quyển: 12  
Số: 2424  
Nợ: TK 6422  
Nợ: TK 133  
Có: TK1111

Người nhận tiền: Phạm Thị Như

Địa chỉ: Phòng hành chính

Lý do chi: Thanh toán tiền tiếp khách.

Số tiền: 4.400.000 đồng

(Viết bằng chữ): ***Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn./.***

Kèm theo: 01 chứng từ gốc: Hoá đơn GTGT000213.

*Ngày 20 tháng 12 năm 2014*

<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán</b>	<b>Thủ quỹ</b>	<b>Người lập</b>	<b>Người nhận</b>
(Ký, họ tên, đóng dấu)	<b>trưởng</b>	(Ký, họ tên)	<b>phiếu</b>	<b>tiền</b>
	(Ký, họ tên)		(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

*(Nguồn: Số liệu Công ty TNHH Thương mại SHB Lighting)*

**Biểu số 2.12:**

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SHB  
LIGHTING**  
231 Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội

**Mẫu số S03a – DNN**  
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006  
của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ'	Số phát sinh	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang		...	...
05/12	PT 2375	05/12	Rút TGNH về nhập quỹ TM	1111 1121	60.000.000	60.000.000
...	...	...	...	...	...	...
07/12	PT 2382	07/12	Thu tiền thừa còn lại của PKD	1111 141	1.150.000	1.150.000
...	...	...	...	...	...	...
12/12	PT 2390	12/12	Công ty Điểm Sáng HN thanh toán tiền hàng	1111 131	34.650.000	34.650.000
13/12	PC 2394	13/12	Thanh toán tiền cước viễn thông T12/2014	6422 133 1111	1.686.850 168.685	1.855.535
...	...	...	...	...	...	...
15/12	PC 2403	15/12	Thanh toán tiền mua đèn cho công ty TNHH Đầu tư và phát triển HN	156 133 1111	16.220.000 1.622.000	17.842.000
...	..	...	...	...	...	...
20/12	PC 2424	20/12	Thanh toán tiền tiếp khách	6422 133 1111	4.000.000 400.000	4.400.000
...	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng SPS</b>		<b>176.811.114.988</b>	<b>176.811.114.988</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên)

(Nguồn: Số liệu Công ty TNHH Thương mại SHB Lighting)

**Biểu số 2.13:**

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI  
SHB LIGHTING**  
231 Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội

**Mẫu số S05a- DNN**  
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC  
Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ QUỸ TIỀN MẶT**  
Loại quỹ: Tiền Việt Nam  
Tháng 12 năm 2014

NT ghi số	NT CT	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Số tiền		
		Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn
				Số dư đầu tháng			<b>1.154.814.112</b>
05/12	05/12	PT 2357		Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ TM	60.000.000		1.214.814.112
				...	...	...	...
07/12	07/12	PT 2382		Thu tiền thừa còn lại của phòng kinh doanh	1.150.000		1.245.880.112
				...	...	...	...
12/12	12/12	PT 2390		Công ty Điềm Sáng thanh toán tiền hàng	34.650.000		1.384.890.112
13/12	13/12		PC 2394	Thanh toán tiền cước viễn thông tháng 12/2014		1.855.535	1.383.034.577
				....			...
15/12	15/12		PC 2403	Thanh toán tiền mua đèn cho công ty TNHH Đầu tư và phát triển HN		17.842.000	1.124.478.780
				...	...	...	...
20/12	20/12		PC 2424	Thanh toán tiền chi tiếp khách		4.400.000	820.078.780
				....			....
				Cộng SPS	<b>33.397.860.237</b>	<b>30.105.998.713</b>	
				Số dư cuối tháng			<b>4.446.675.632</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Người lập**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên)

(Nguồn: Số liệu Công ty TNHH Thương mại SHB Lighting)

**Biểu số 2.14:**

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SHB**

**Mẫu số S03b – DNN**

**LIGHTING**

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày

231 Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội

14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

*(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)*

Tháng 12 năm 2014

Tên tài khoản: Tiền mặt

Số hiệu: 111

Đơn vị tính: Đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu tháng		<b>1.154.814.112</b>	
			SPS trong tháng			
			...		...	...
05/12	PT 2375	05/12	Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt	1121	60.000.000	
			...		...	...
07/12	PT 2382	07/12	Thu tiền thừa còn lại của phòng kinh doanh	141	1.150.000	
			...		...	...
12/12	PT 2390	12/12	Công ty Điểm Sáng thanh toán tiền hàng cho công ty	131	34.650.000	
13/12	PC 2394	13/12	Thanh toán tiền cước viễn thông Tháng 12/2014	6422 133		1.686.850 168.685
			...		...	..
15/12	PC 2403	15/12	Thanh toán tiền mua đèn cho công ty TNHH Đầu tư và phát triển HN	156 133		16.220.000 1.622.000
			...		...	...
20/12	PC 2424	20/ 12	Thanh toán tiền chi tiếp khách	6422 133		4.000.000 4.400.000
			....			
			Cộng SPS trong tháng		33.397.860.237	30.105.998.713
			Số dư cuối tháng		<b>4.446.675.632</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Người ghi sổ**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

*(Nguồn: Số liệu Công ty TNHH Thương mại SHB Lighting)*

### 2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại công ty TNHH TM SHB Lighting

Tiền gửi ngân hàng phản ánh số hiện có, tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi ngân hàng của công ty. Khi nhận được chứng từ của Ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời. Nếu đúng rồi thì kế toán vào chứng từ gốc để tiến hành ghi sổ.

#### 2.2.2.1. Chứng từ kế toán sử dụng

- + Ủy nhiệm chi
- + Ủy nhiệm thu
- + Giấy báo Nợ, giấy báo Có
- + Séc tiền mặt và Séc chuyển khoản...
- + Các chứng từ gốc có liên quan.

\* *Quy trình luân chuyển ủy nhiệm chi*: Khi có yêu cầu trả nợ tiền qua ngân hàng, kế toán lập ủy nhiệm, kí tên rồi chuyển cho chủ tài khoản ký duyệt, duyệt xong kế toán ủy nhiệm chi lên ngân hàng để làm thủ tục chuyển tiền.

Ủy nhiệm chi được lập làm 3 liên:

- + Liên 1: Ngân hàng giữ
- + Liên 2: Đưa cho phòng kế toán để ghi sổ sách kế toán.
- + Liên 3: Ngân hàng đơn vị được nhận tiền gửi.

#### 2.2.2.2. Tài khoản sử dụng

Để hạch toán tiền gửi Ngân hàng, kế toán sử dụng TK112 “ Tiền gửi Ngân hàng”. TK 112 có ba tài khoản cấp 2 nhưng công ty chỉ sử dụng hai TK cấp 2:

- *Tài khoản 1121 - Tiền Việt Nam*: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.

- *Tài khoản 1122 - Ngoại tệ*: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra Đồng Việt Nam.

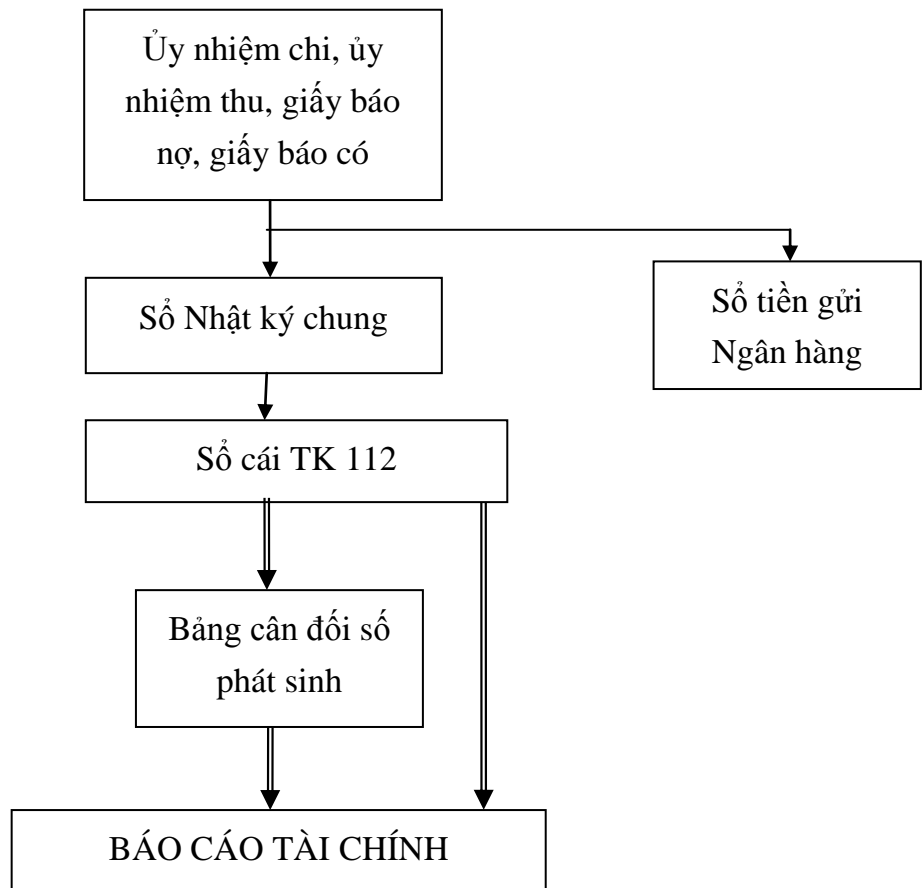
#### 2.2.2.3. Sơ đồ luân chuyển tiền gửi Ngân hàng

Khi có nghiệp vụ phát sinh liên quan đến tiền gửi Ngân hàng như thanh toán qua Ngân hàng, kế toán căn cứ hóa đơn bán hàng, mua hàng, hóa đơn GTGT để lập ủy nhiệm chi và gửi đến Ngân hàng, Ngân hàng nhận được ủy nhiệm chi sẽ tiến hành thanh toán và đồng thời gửi giấy báo nợ kèm theo sổ hạch toán chi tiết

của Ngân hàng. Đối với trường hợp làm tăng tiền gửi Ngân hàng công ty sẽ nhận được giấy báo có kèm theo sổ hạch toán chi tiết của Ngân hàng.

Căn cứ vào các chứng từ của Ngân hàng như giấy báo Nợ, giấy báo Có, sổ hạch toán chi tiết của Ngân hàng, kế toán tiến hành ghi sổ cái TK 112, sổ Nhật ký chung, sổ tiền gửi Ngân hàng. Cuối tháng, căn cứ vào sổ Nhật ký chung và sổ cái TK 112, tổng hợp số liệu bảng cân đối số phát sinh và báo cáo tài chính.

**Sơ đồ 2.5: Quy trình hạch toán tiền gửi ngân hàng tại công ty TNHH TM SHB Ligting**



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: —————>

Ghi cuối tháng: =====>

**2.2.2.4. Một số nghiệp vụ liên quan đến tiền gửi ngân hàng tại công ty**

Đối với tiền gửi Ngân hàng là Đồng Việt Nam.

Căn cứ để ghi nhận các nghiệp vụ liên quan tới tiền gửi Ngân hàng của công ty là các Giấy báo có, Giấy báo nợ hoặc các Bảng sao kê của Ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc như ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, Séc chuyển khoản...Khi nhận được các chứng từ do Ngân hàng gửi tới, kế toán tiến hành kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có số chênh lệch thì phải



báo cáo với Ngân hàng để hai bên có biện pháp xử lý. Sau đó kế toán vào các sổ sách liên quan tương tự như nghiệp vụ với hoạt động tiền mặt.

**Nghiệp vụ 1:** Ngày 05/12/2014, công ty rút tiền gửi ngân hàng tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam về nhập quỹ tiền mặt, số tiền: 60.000.000đ.

Định khoản: Nợ TK 1111 :60.000.000

Có TK 1121 :60.000.000

Sau khi làm thủ tục rút tiền tại ngân hàng, ngân hàng chuyển GBN về thông báo cho công ty. Khi nhận được giấy báo nợ, kế toán đối chiếu và ghi sổ nhật kí chung (Biểu số 2.18) đồng thời sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng (Biểu số 2.19) và vào sổ cái TK 112 (Biểu số 2.20).

Khi rút tiền xong, ngân hàng chuyển giấy báo nợ về cho công ty:

**Biểu số 2.15:**

NGÂN HÀNG NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM Mã GDV: BVTCH  
VIETCOMBANK Mã KH: 10366

**GIẤY BÁO NỢ**

*Ngày 05 tháng 12 năm 2014*

**Kính gửi: CÔNG TY TNHH TM SHB LIGHTING**

Hôm nay, chúng tôi xin thông báo đã ghi NỢ tài khoản của quý khách hàng với nội dung sau:

Số tài khoản ghi NỢ: 1112 4413 666 999 Chi nhánh: Hai Bà Trưng - Hà Nội.

Số tiền bằng số: **60.000.000.**

Số tiền bằng chữ: **Sáu mươi triệu đồng chẵn.**

Nội dung: Rút tiền về nhập quỹ tiền mặt.

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT

*(Nguồn: Số liệu Công ty TNHH Thương mại SHB Lighting)*

Sau khi nhận được giấy báo nợ của ngân hàng gửi về, kế toán tiến hành ghi sổ nhật kí chung và vào sổ cái TK 112.


**Nghiệp vụ 2:** Ngày 10/12/2014, Công ty ủy thác cho ngân hàng Vietcombank trả tiền còn thiếu cho công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Thắng với số tiền là 66.000.000đ (VAT 10%).

<i>Định khoản:</i>	<i>Nợ TK 331</i>	<i>:66.000.000</i>
	<i>Có Tk 1121</i>	<i>:66.000.000</i>

Từ Ủy nhiệm chi và Giấy báo nợ mà ngân hàng gửi kế toán vào sổ Nhật kí chung (Biểu số 2.18) đồng thời hạch toán vào sổ theo dõi tiền gửi Ngân hàng (Biểu số 2.19) và vào sổ cái TK 112 (Biểu số 2.20).

**Biểu số 2.16:**

Ủy nhiệm chi của ngân hàng Vietcombank khi công ty ủy nhiệm trả tiền:

	<b>ỦY NHIỆM CHI - PAYMENT ORDER</b>		<b>Số: 24</b>
Ngày (Date): 10/12/2014			
<b>ĐỀ NGHỊ GHI NỢ TÀI KHOẢN</b> (Please Debit account):	<b>SỐ TIỀN</b> (with amount)	<b>PHÍ NH</b> (Bank charges)	
Số TK(A/c No.): 1112 4413 666 999	<b>Bằng số (In figures):</b>	<b>66.000.000</b> VND	Phí trong (including)
Tên TK(A/c Name): <b>Công ty TNHH TM SHB Lighting</b>	<b>Bằng chữ (in words)</b>	Sáu mươi sáu triệu đồng chẵn.	Phí ngoài (excluding)
Địa chỉ(Address): 231 Tôn Đức Thắng, Đống Đa, HN	<b>Nội dung</b> (details of payment):  Trả tiền còn thiếu cho Toàn Thắng		
Tại NH (with bank): Techcombank			
<b>&amp; GHI CÓ TÀI KHOẢN (&amp; Credit account):</b>			
Số TK(A/c No.): 00022250753999	<b>Kế toán trưởng</b> Chief Accountant	<b>Chủ tài khoản ký và đóng dấu</b> Acc. holder & stamp	
Tên TK (A/c Name): <b>Công ty TNHH TMDV Toàn Thắng</b>			
Địa chỉ (Address): Nguyễn Trãi – Thanh Xuân – HN			
Tại NH (with bank):			



NGÂN HÀNG NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM  
VIETCOMBANK

Mã GDV: BVTCH  
Mã KH: 10366

**GIẤY BÁO NỢ**

Ngày 10 tháng 12 năm 2014

**Kính gửi: CÔNG TY TNHH TM SHB LIGHTING**

Hôm nay, chúng tôi xin thông báo đã ghi NỢ tài khoản của quý khách hàng với nội dung sau:

Số tài khoản ghi NỢ: 1112 4413 666 999 Chi nhánh: Hai Bà Trưng - Hà Nội.

Số tiền bằng số: **66.000.000 đồng**

Số tiền bằng chữ: **Sáu mươi sáu triệu đồng chẵn./.**

Nội dung: Trả tiền còn thiếu cho công ty Toàn Thắng

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT

(Nguồn: Số liệu Công ty TNHH Thương mại SHB Lighting)

Căn cứ vào Giấy báo Nợ này, kế toán hạch toán vào sổ nhật kí chung, sổ theo dõi tiền gửi và hạch toán vào sổ cái TK 112.

**Nghiệp vụ 03:** Ngày 27/12/2014, công ty Cổ Phần An Phú thanh toán tiền hàng 63.525.000 gửi vào tài khoản tại ngân hàng Vietcombank.

Định khoản: Nợ TK 1121: 63.525.000đ

Có TK 131 :63.525.000đ

Sau khi nhận được giấy báo có của ngân hàng, kế toán vào sổ nhật kí chung (Biểu số 2.18), và sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng (Biểu số 2.19), cuối cùng là vào sổ cái TK 112 (Biểu số 2.20).

Công ty nhận được giấy báo có của ngân hàng Vietcombank khi công ty An Phú trả tiền hàng.

**Biểu số 2.17:**

NGÂN HÀNG NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã GDV: BVTCH

VIETCOMBANK

Mã KH: 10366

**GIẤY BÁO CÓ**

*Ngày 27 tháng 12 năm 2014*

**Kính gửi: CÔNG TY TNHH TM SHB LIGHTING**

Hôm nay, chúng tôi xin thông báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách hàng với nội dung sau:

Số tài khoản ghi CÓ: 1112 4413 666 999

Chi nhánh: Hai Bà Trưng - Hà Nội

Số tiền bằng số: **63.525.000.**

Số tiền bằng chữ: **Sáu mươi ba triệu hai trăm năm hai triệu đồng chẵn.**

Nội dung: Thu tiền của công ty cổ phần An Phú.

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT

*(Nguồn: Số liệu Công ty TNHH Thương mại SHB Lighting)*

**Biểu số 2.18:**

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI  
SHB LIGHTING**  
231 Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội

**Mẫu số S03a – DNN**  
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày  
14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: Đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang		...	...
05/12	PT 2375	05/12	Rút TGNH về nhập quỹ TM	1111 1121	60.000.000	60.000.000
	...	...	...	...	...	...
07/12	PT 2382	07/12	Thu tiền thừa còn lại của PKD	1111 141	1.550.000	1.550.000
			....			....
10/12	UNC	10/12	Ủy nhiệm cho NH Vicombank trả tiền công ty Toàn Thắng	331 1121	66.000.000	66.600.000
			....			....
13/12	PC 2394	13/12	Thanh toán tiền cước viễn thông T12/2014	6422 133 1111	1.686.850 168.685	1.855.535
15/12	PC 2403	15/12	Thanh toán tiền mua đèn cho công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hà Nội	156 133 1111	16.220.000 1.622.000	17.842.000
			...			...
20/12	PC 2424	20/12	Thanh toán tiền chi tiếp khách	6422 133 1111	4.000.000 400.000	4.400.000
			....			....
27/12	GBC	27/12	Công ty An Phú thanh toán tiền hàng	1121 131	63.525.000	63.525.000
			...			...
			<b>Cộng SPS</b>		<b>176.811.114.988</b>	<b>176.811.114.988</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên)

(Nguồn: Số liệu Công ty TNHH Thương mại SHB Lighting)

**Biểu số 2.19:**

**CÔNG TY TNHH TM SHB LIGHTING**

231 Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội

**Mẫu số S06– DNN**

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ THEO DÕI TIỀN GỬI NGÂN HÀNG**

Nơi mở tài khoản giao dịch: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Số hiệu tài khoản tại nơi gửi: 11124413666999

NT ghi sổ	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền		
	Số hiệu	NT			Thu	Chi	Còn lại
A	B	C	D	E	1	2	3
			Số dư đầu tháng				<b>30.527.906</b>
			SPS trong tháng				
			...		...	...	...
05/12	GBN	05/12	Rút TGNH về nhập quỹ tiền mặt	1111		60.000.000	
			....				....
10/12	UNC31	10/12	UNC cho ngân hàng trả tiền công ty Toàn Thắng	331	66.000.000		
			...		...	...	...
27/12	GBC45	27/12	Công ty CP An Phú thanh toán tiền hàng	131	63.525.000		
			...		...	...	...
			Cộng SPS trong tháng		<b>6.037.554.000</b>	<b>5.950.993.713</b>	
			Số dư cuối tháng				<b>117.088.193</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Số liệu Công ty TNHH Thương mại SHB Lighting)



**Biểu số 2.20:**

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SHB  
LIGHTING**

231 Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội

**Mẫu số S03b – DNN**

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày  
14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

*(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)*

Tháng 12 năm 2014

Tên tài khoản: Tiền gửi ngân hàng

Số hiệu: 112

Đơn vị tính: Đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			Số dư đầu tháng		<b>30.527.906</b>	
			SPS trong tháng			
			...		...	...
05/12	GBN	05/12	Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ TM	1111	60.000.000	
			....			...
10/12	UNC 31	10/12	UNC cho NH trả tiền công ty Toàn Thắng	331	66.000.000	
			...		...	...
27/12	GBC 45	27/12	Công ty CP An Phú thanh toán tiền	131	63.525.000	
			...		...	...
			Cộng phát sinh		<b>6.037.554.000</b>	<b>5.950.993.713</b>
			Số dư cuối tháng		<b>117.088.193</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

*(Nguồn: Số liệu Công ty TNHH Thương mại SHB Lighting)*

**CHƯƠNG 3:**  
**MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN**  
**CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI**  
**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SHB LIGHTING**

**3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại SHB Lighting.**

Công ty TNHH TM SHB Lighting là doanh nghiệp tư nhân mới được thành lập từ năm 2011. Sau hơn 4 năm kể từ ngày thành lập và đi vào hoạt động kinh doanh thương mại đến nay, ban lãnh đạo công ty cùng toàn thể các cán bộ công nhân viên đã từng bước tháo gỡ những khó khăn, vượt qua thử thách để dần khẳng định vị thế của mình trên thị trường. Mặc dù là một doanh nghiệp có tuổi đời còn non trẻ, lại phải đối mặt với không ít khó khăn, thiếu thốn về mọi mặt, nhưng với sự năng động, sáng tạo của đội ngũ quản lý và sự đồng lòng của cán bộ công nhân viên, công ty đã có những cố gắng đáng ghi nhận trong việc tổ chức bộ máy quản lý nhằm đáp ứng được nhu cầu của thị trường. Đó là kết quả phấn đấu bền bỉ, liên tục của toàn công ty. Kết quả đó không chỉ đơn thuần là sự tăng trưởng về mặt vật chất mà còn là sự lớn mạnh toàn diện về trình độ quản lý của đội ngũ lãnh đạo công ty. Chính sự nỗ lực và học hỏi không ngừng đó khiến cho công ty ngày một làm ăn có hiệu quả, uy tín của công ty không ngừng được nâng cao, hoạt động kinh doanh ngày càng mở rộng, đời sống cán bộ nhân viên ngày càng được cải thiện và đóng góp một phần vào ngân sách Nhà nước.

Trong quá trình kinh doanh, công ty đã thực hiện tốt những kế hoạch, nhiệm vụ đề ra trong từng chu kỳ kinh doanh. Đóng góp vào thành công chung đó không thể không kể đến sự cố gắng, nỗ lực của các nhân viên kế toán trong công tác kế toán nói chung và kế toán vốn bằng tiền nói riêng góp phần quản lý hoạt động kinh doanh. Ban lãnh đạo trong công ty luôn quan tâm, động viên cán bộ trong công ty rèn luyện về đạo đức, tinh thần cũng như kỹ năng nghiệp vụ, khuyến khích họ đoàn kết phấn đấu đi lên. Bên cạnh đó, công ty cũng bổ sung các cán bộ công nhân viên có trình độ chuyên môn và năng lực tốt. Đồng thời có những chế độ khen thưởng cũng như kỷ luật kịp thời nhằm tạo kỷ luật doanh nghiệp cũng như khuyến khích người lao động.

Qua thời gian thực tập và tìm hiểu ở công ty về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng, cùng với sự chỉ bảo, hướng

dẫn tận tình của các anh chị nhân viên trong công ty, đặc biệt là phòng kế toán - tài vụ đã tạo điều kiện cho em được thực tập, làm quen với thực tế, củng cố thêm kiến thức mà em có được từ ghế nhà trường. Qua đây, em cũng xin mạnh dạn đưa ra một số ý kiến nhận xét, đóng góp về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại SHB Lighting.

### **3.1.1. Ưu điểm**

#### *3.1.1.1. Về tổ chức bộ máy kế toán*

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức gọn nhẹ, hoạt động có hiệu quả, tuân thủ theo đúng chế độ kế toán hiện hành. Việc tổ chức công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng được thực hiện theo một trình tự có tính thống nhất cao, số liệu được tập hợp một cách chính xác. Qua đó, Ban giám đốc có thể nắm bắt kịp thời tình hình kinh doanh của công ty, từ đó đưa ra các quyết định, chiến lược kinh doanh phù hợp, đúng đắn trong các kỳ kinh doanh tiếp theo.

Đội ngũ kế toán có trình độ cao, có kinh nghiệm gồm một kế toán trưởng và ba kế toán viên có thể hỗ trợ, giúp đỡ nhau tạo thành một khối thống nhất đảm bảo công tác kế toán được thực hiện nhịp nhàng và đạt hiệu quả cao.

#### *3.1.1.2. Về hình thức kế toán.*

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung. Hình thức này đơn giản về quy trình hạch toán và số lượng sổ sách, phù hợp với quy mô, đặc điểm hoạt động kinh doanh, yêu cầu quản lý, trình độ quản lý của kế toán viên cũng như Ban giám đốc. Tất cả các nghiệp vụ phát sinh đều được ghi vào Sổ Nhật ký chung theo trình tự thời gian phát sinh và nội dung kinh tế của nghiệp vụ đó. Do đó, mọi thông tin kế toán đều được cập nhật thường xuyên và đầy đủ, dễ dàng theo dõi mọi hoạt động, kịp thời phát hiện và sửa chữa sai sót.

#### *3.1.1.3. Về hạch toán kế toán.*

##### + Sổ sách kế toán

Kế toán tổng hợp đã mở các sổ sách cần thiết để theo dõi thu, chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng như: Sổ cái tiền mặt, sổ cái tiền gửi Ngân hàng... Các số liệu trên sổ sách có tính đối chiếu cao, đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu về vốn cho sản xuất kinh doanh.

##### + Chứng từ kế toán

Kế toán sử dụng hệ thống chứng từ kế toán đúng chế độ kế toán của Bộ tài chính ban hành. Các chứng từ sử dụng trong quá trình hạch toán ban đầu đều phù hợp với yêu cầu kinh tế, pháp lý của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Những thông tin về nghiệp vụ kế toán được ghi đầy đủ, chính xác vào chứng từ, tạo điều kiện cho việc tìm kiếm tra, đối chiếu khi cần thiết. Trình tự luân chuyển chứng từ đảm bảo cho chứng từ lập ra có cơ sở thực tế, cơ sở pháp lý. Việc lưu trữ chứng từ tương đối khoa học và được giám sát chặt chẽ, kế toán ở phần hành nào thì lưu trữ chứng từ liên quan đến phần hành đó. Vì vậy, bảo đảm tính không chồng chéo và nguyên tắc phân công rõ ràng để lãnh đạo nắm bắt tình hình nhanh chóng.

#### + Hệ thống tài khoản sử dụng

Công ty áp dụng hệ thống tài khoản thống nhất theo chế độ báo cáo tài chính mẫu báo cáo kế toán do Bộ tài chính quy định theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC của Bộ trưởng Bộ tài chính ban hành ngày 14/09/2006 và các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ tài chính và các thông tư hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung.

#### 3.1.1.4. Về công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty

Trong công tác hạch toán kế toán tại công ty thì hạch toán vốn bằng tiền là khâu vô cùng quan trọng. Nhờ nhận thức rõ được điều này, công ty đã có những biện pháp tích cực trong việc tổ chức hạch toán cũng như tổ chức quản lý và sử dụng vốn bằng tiền.

- Hệ thống chứng từ kế toán: Việc quản lý chứng từ gốc về các khoản thu, chi đảm bảo đúng nguyên tắc. Các phiếu thu chi được đóng thành sổ theo từng tháng.
- Vốn bằng tiền là loại tài sản đặc biệt, nó là vật ngang giá chung, do vậy, trong quá trình quản lý rất dễ xảy ra tham ô, lãng phí. Nhận thức được điều đó, để quản lý chặt chẽ vốn bằng tiền, công ty đã thực hiện được:
  - + Tiền mặt được bảo quản trong két an toàn, chống mất trộm, chống cháy, đảm bảo tính an toàn cao. Công tác kế toán tổng hợp được đơn giản hóa tới mức tối đa, cho phép ghi chép kịp thời một cách tổng hợp những hiện tượng kinh tế có liên quan đến tình trạng biến động của vốn bằng tiền.

- + Mọi biến động của vốn bằng tiền phải có chứng từ hợp lý, hợp lệ, hợp pháp.
- + Việc sử dụng chỉ tiêu vốn bằng tiền đúng mục đích, đúng chế độ.
- Công ty tiến hành quản lý một cách chặt chẽ tiền mặt tại quỹ, thường xuyên kiểm tra tài khoản tại Ngân hàng. Công tác vốn bằng tiền được thông tin kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thu, chi tại quỹ. Vào sổ sách theo đúng trình tự các chứng từ sử dụng theo mẫu quy định của Bộ tài chính ban hành.
- Đối với tiền gửi Ngân hàng, kế toán liên hệ chặt chẽ và có quan hệ tốt với Ngân hàng. Tập hợp theo dõi đầy đủ các chứng từ và đối chiếu với Ngân hàng.

Lãnh đạo công ty cùng với kế toán trưởng luôn luôn giám sát chặt chẽ tình hình thu, chi và quản lý tiền mặt, tiền gửi ngân hàng để đáp ứng nhu cầu thanh toán, đảm bảo cho quá trình kinh doanh của công ty được diễn ra liên tục, đem lại hiệu quả cao.

Như vậy, việc tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền đã đáp ứng được nhu cầu của công ty đề ra: Đảm bảo tính thống nhất về mặt phạm vi, phương pháp tính toán các chỉ tiêu kinh tế, đảm bảo các số liệu kế toán phản ánh trung thực, hợp lý, rõ ràng.

#### *3.1.1.5. Về đội ngũ cán bộ nhân viên*

Hiện nay, trong nền kinh tế thị trường, các doanh nghiệp lao vào cuộc cạnh tranh nhau để chứng tỏ mình là doanh nghiệp có tiềm năng nhằm thu hút vốn đầu tư, tạo ra lợi nhuận cao nhất. Muốn làm được điều này thì các nhà quản lý cần phải có chiến lược cạnh tranh, nghiên cứu thị trường để khai thác một cách có hiệu quả nhất lợi nhuận trong kinh doanh. Một trong những nhân tố quan trọng đó chính là về con người. Phòng kế toán thường xuyên chú trọng đến công tác đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cán bộ kế toán, tạo nên bộ máy hoàn chỉnh. Cả phòng kế toán làm việc ăn khớp, nhịp nhàng, có hiệu quả, cung cấp số liệu cụ thể, chi tiết, chính xác, kịp thời nhằm thực hiện tốt nhất công tác kế toán nói chung và kế toán vốn bằng tiền nói riêng.

Công ty có đội ngũ cán bộ kế toán có năng lực, trình độ, kinh nghiệm, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, yêu nghề.

Trên đây là một số những nhận xét về ưu điểm của công ty TNHH TM SHB Lighting nói chung và phòng kế toán nói riêng trong việc tìm ra con đường kinh doanh có hiệu quả nhất.

### ***3.1.2. Tồn tại cần khắc phục***

Bên cạnh những ưu điểm kể trên, do những nhân tố khách quan và chủ quan nhất định tác động bên trong công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng nên công ty vẫn còn tồn tại một số hạn chế.

#### ***3.1.2.1. Về công tác kiểm kê quỹ tiền mặt***

Cuối tháng hoặc định kỳ công ty chưa tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt và lập bảng kiểm kê quỹ. Việc theo dõi đối chiếu số tiền thực tế có tại quỹ với sổ quỹ gặp nhiều khó khăn. Như vậy sẽ ảnh hưởng đến việc mua bán chi tiêu bằng tiền mặt tại công ty.

#### ***3.1.2.2. Về việc luân chuyển chứng từ***

Chứng từ kế toán rất quan trọng đến công tác quản lý tài chính. Vì vậy, việc lập biểu xuất kho ở công ty chưa kịp thời, nhanh gọn, không đảm bảo đúng thời hạn quy định. Hơn nữa việc tập hợp, luân chuyển chứng từ do không có quy định cụ thể về thời gian nộp chứng từ của các bộ nên tình trạng chứng từ bị chậm trễ trong quá trình đưa đến phòng tài vụ để xử lý dẫn đến kỳ sau mới xử lý được gây nên tình trạng quá tải công việc khi chứng từ về cùng một lúc.

#### ***3.1.2.3. Về báo cáo lưu chuyển tiền tệ***

Hiện nay công ty không có báo cáo lưu chuyển tiền tệ, là một báo cáo tài chính phản ánh các khoản thu và chi tiền trong kỳ của doanh nghiệp theo từng hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư và hoạt động tài chính. Thông qua nó chủ doanh nghiệp có thể xem xét được tình hình lượng tiền hoạt động, nhà quản lý cũng có thể thấy được khả năng thanh toán trong kỳ hoạt động tới.. Vì sự quan trọng đó mà hầu hết các doanh nghiệp đều lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

#### ***3.1.2.4. Về việc ứng dụng kỹ thuật vào công tác kế toán.***

Hiện nay, việc ghi chép kế toán ở Công ty còn thủ công nên vẫn tồn tại những hạn chế nhất định như mất thời gian, dễ gây nhầm lẫn, sai sót, không hiệu quả...chính vì thế mà Báo cáo tài chính của công ty đôi khi chậm trễ về thời gian, khi có sai sót thì khó phát hiện ra.

**3.1.3. Một số giải pháp hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH TM SHB Lighting.**

**Kiến nghị 01: Hoàn thiện việc kiểm kê quỹ vào cuối tháng hoặc định kỳ**

Việc kiểm kê quỹ của công ty được tiến hành định kỳ vào cuối quý, cuối năm. Vì thế khi muốn kiểm tra đột xuất thì công ty không có số liệu để đối chiếu, kiểm tra kịp thời. Vì vậy công ty nên tiến hành kiểm kê vào cuối mỗi tháng hoặc định kỳ khi cần thiết có thể kiểm kê đột xuất hoặc ghi bàn giao quỹ. Biên bản kiểm kê phải ghi rõ số hiệu chứng từ và thời điểm kiểm kê

**Biểu số 3.1:**

Đơn vị:.....

Bộ phận:.....

Mẫu số: 08a – TT

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**BẢNG KIỂM KÊ QUỸ  
(Dùng cho VNĐ)**

Số:.....

Hôm nay, vào ....giờ ...ngày ...tháng ...năm ...

Chúng tôi gồm:

Ông/Bà: .....Đại diện kế toán

Ông/Bà: .....Đại diện thủ quỹ

Ông/Bà: .....Đại diện .....

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	X	.....
II	Số kiểm kê thực tế	X	.....
1	Trong đó:		
2	- Loại	.....	.....
3	- Loại	.....	.....
4	- Loại	.....	.....
5	- ...	.....	.....
III	Chênh lệch (III = I – II)	X	.....

- Lý do: + Thừa: .....

+ Thiếu: .....

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ: .....

**Kế toán trưởng**

**Thủ quỹ**

**Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)



Trước khi kiểm kê quỹ, thủ quỹ phải ghi sổ quỹ tất cả các phiếu thu, phiếu chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê.

Khi tiến hành kiểm kê phải tiến hành kiểm kê riêng từng loại tiền có trong quỹ. Khi có sự chênh lệch phải ghi rõ nguyên nhân gây ra thừa thiếu và phải báo giám đốc doanh nghiệp xem xét giải quyết.

Bảng kiểm kê quỹ được lập thành hai bản: Một bản lưu ở thủ quỹ, một bản phải lưu ở kế toán quỹ tiền mặt hoặc kế toán thanh toán.

Ưu điểm: Giúp cho các nhà quản lý nắm được số tồn quỹ thực tế, số tiền thừa thiếu so với sổ quỹ để có biện pháp tốt hơn trong việc tăng cường quản lý quỹ làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ kế toán chênh lệch.

Bảng kiểm kê quỹ tiền mặt được lập theo mẫu tại biểu 3.1

**Kiến nghị 02: Hoàn thiện việc luân chuyển chứng từ**

Hiện nay theo quy định của công ty, các chứng từ ban đầu là các hóa đơn GTGT đều do phòng kinh doanh lập rồi mới chuyển lên phòng kế toán. Quy trình luân chuyển như vậy là không sai so với chế độ kế toán hiện hành, song trong quá trình luân chuyển dễ dẫn đến hiện tượng mất mát chứng từ. Công ty nên lập sổ giao nhận chứng từ khi luân chuyển giữa các phòng, các bộ phận. Mỗi khi giao nhận chứng từ thì các bên đều phải ký nhận vào sổ. Nếu xảy ra mất mát chứng từ cũng dễ quy trách nhiệm cho đúng người, đúng bộ phận để có biện pháp xử lý. Việc này giúp quản lý chặt chẽ chứng từ của công ty. Đồng thời nâng cao tinh thần trách nhiệm đối với quản lý chứng từ nói riêng và công việc nói chung.

**Biểu số 3.2:**

**SỔ GIAO NHẬN CHỨNG TỪ**

*Từ ngày....đến ngày....*

Ngày tháng	Số hiệu chứng từ	Loại chứng từ	Ký tên	
			Bên giao	Bên nhận
1	2	3	4	5

**Kiến nghị 03: Hoàn thiện việc lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ**

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (BCLCTT) là một bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính, là chuẩn mực số 24 trong nhóm chuẩn mực kế toán cung cấp thông tin giúp người sử dụng đánh giá các thay đổi trong tài sản thuần, cơ cấu tài chính, khả năng thanh toán và khả năng của doanh nghiệp trong việc tạo ra các luồng tiền trong quá trình hoạt động. Việc lập BCLCTT là hoàn toàn cần thiết vì nó sẽ cung cấp đầy đủ thông tin hơn về tình hình tài chính của doanh nghiệp.

BCLCTT phản ánh việc hình thành và sử dụng lượng tiền phát sinh trong kỳ báo cáo của doanh nghiệp. Thông tin phản ánh trong bảng cung cấp cho đối tượng sử dụng thông tin có cơ sở để đánh giá khả năng tạo ra tiền và sử dụng những khoản tiền đã tạo ra trong các hoạt động của doanh nghiệp. Cụ thể:

- Cung cấp thông tin để đánh giá khả năng tạo ra các khoản tiền, các khoản tương đương tiền và nhu cầu của doanh nghiệp trong việc sử dụng các khoản tiền.

- Đánh giá, phân tích thời gian cũng như mức độ chắc chắn của việc tạo ra các khoản tiền.

- Đánh giá ảnh hưởng của hoạt động kinh doanh, đầu tư tài chính của doanh nghiệp đối với tình hình tài chính.

- Cung cấp thông tin để đánh giá khả năng thanh toán và xác định nhu cầu về tiền của doanh nghiệp trong hoạt động kỳ tiếp theo.

*\* Nội dung, kết cấu của BCLCTT gồm 3 phần:*

+ Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh

+ Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư

+ Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính

*\* Phương pháp lập:*

Có thể sử dụng 1 trong 2 phương pháp lập trực tiếp hoặc gián tiếp. Hai phương pháp cơ bản chỉ dùng để xác định lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh, còn hoạt động đầu tư và hoạt động tài chính chỉ sử dụng một phương pháp trực tiếp.

Nội dung của phương pháp trực tiếp được lập bằng cách phân tích và xác định các khoản thực thu, thực chi trong kỳ theo các ghi chép của kế toán. Nội dung của phương pháp gián tiếp các luồng tiền vào và các luồng tiền ra từ hoạt động kinh doanh được tính và xác định bằng cách điều chỉnh lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp trên báo cáo KQHĐKD khỏi ảnh hưởng của

các khoản mục không phải bằng tiền, các khoản mà ảnh hưởng về tiền của chúng là luồng tiền từ hoạt động đầu tư.

\* Mẫu báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo 2 phương pháp trực tiếp và gián tiếp

**Biểu số 3.3:**

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp) (\*)

(Ban hành theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

Năm 2014

CÔNG TY TNHH TM SHB LIGHTING

Mã số thuế: 0105352672

Địa chỉ: 231 Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Nămnay	Năm trước
A	B	C	1	2
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		5.743.553.345	3.841.231.592
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02		(6.773.201.566)	(3.962.642.756)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(472.297.579)	(259.822.318)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		-	(40.786.321)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		-	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		61.568.492	1.225.756.409
7. Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	07		(69.025.044)	(477.242.366)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(1.509.402.352)</b>	<b>326.494.240</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ, BĐS đầu tư và các tài sản dài hạn khác	21		-	(47.885.636)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ, BĐS đầu tư và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Nămnay	Năm trước
A	B	C	1	2
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		-	(47.885.636)
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		(413.721.720)	560.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	(146.278.280)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(413.721.720)</b>	<b>(413.721.720)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>(1.923.124.072)</b>	<b>692.330.324</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>1.185.342.018</b>	<b>2.416.135.766</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>	V.11	<b>(737.782.054)</b>	<b>3.108.466.090</b>

Lập, ngày 31 tháng 12 năm 2014

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

\* Nhận xét:

- Căn cứ vào số liệu từ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ nhà quản lý có thể đưa ra những đánh giá các thay đổi trong tài sản thuần, cơ cấu tài chính, khả năng chuyển đổi của tài sản thành tiền, khả năng thanh toán và khả năng của doanh nghiệp trong việc tạo ra các luồng tiền trong quá trình hoạt động.

- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ làm tăng khả năng đánh giá khách quan tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và khả năng so sánh giữa các doanh nghiệp vì nó loại trừ được các ảnh hưởng của việc sử dụng các phương pháp kế toán khác nhau cho cùng giao dịch và hiện tượng.

- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ dùng để xem xét và dự đoán khả năng về số lượng, thời gian và độ tin cậy của các luồng tiền trong tương lai; dùng để kiểm tra lại các đánh giá, dự đoán trước đây về các luồng tiền; kiểm tra mối quan hệ giữa khả năng sinh lời với lượng lưu chuyển tiền thuần và những tác động của thay đổi giá.

**Biểu số 3.4:**

Đơn vị:.....

Mẫu số B 03 – DNN

Địa chỉ:.....

(Ban hành theo QĐ số 48/2006 /QĐ-BTC

ngày 14/ 9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp) (\*)

Năm.....

Đơn vị tính: .....

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	2	3	4	5
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01			
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ	02			
- Các khoản dự phòng	03			
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04			
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05			
- Chi phí lãi vay	06			
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08			
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09			
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10			
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11			
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12			
- Tiền lãi vay đã trả	13			
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14			
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15			
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20			
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ, BĐS đầu tư và các tài sản dài hạn khác	21			
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ, BĐS đầu tư và các tài sản dài hạn khác	22			
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			

6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30			
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33			
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34			
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40			
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50			
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	60			
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)</b>	70	V.11		

Lập, ngày ... tháng ... năm ...

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Kiến nghị 04: Về việc ứng dụng kỹ thuật vào công tác kế toán.**

Tại Công ty TNHH TM SHB Lighting, công tác kế toán được thực hiện thủ công. Mặc dù được trang bị đầy đủ máy tính nhưng máy tính chủ yếu dùng để soạn thảo, kẻ mẫu sổ sách và ứng dụng Excel để làm sổ. Do vậy, việc làm thủ công vẫn không tránh khỏi những sai sót khi xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Vì vậy công ty nên thuê thiết kế phần mềm kế toán riêng cho công ty, tuy có tốn kém nhưng đem lại hiệu quả cho công việc cao. Nó tiết kiệm thời gian của kế toán, giúp kế toán hàng tháng làm sổ sách, báo cáo nhanh hơn, thuận lợi hơn, điều đó đồng hành với việc kế toán sẽ có thời gian làm các việc khác phục vụ cho Công ty ngày càng phát triển hơn.

Công ty có thể mua các phần mềm của các nhà cung ứng phần mềm kế toán chuyên nghiệp như:

## **1. Phần mềm kế toán IT-soft**

Với giao diện thân thiện IT-soft hỗ trợ tất cả các khâu trong công tác kế toán của doanh nghiệp bao gồm cập nhật chứng từ, công tác xử lý kế toán như kết chuyển cuối kỳ, phân bổ chi phí, tính giá thành sản phẩm, tự động lên các sổ sách và báo cáo tài chính, báo cáo quản trị.

Đặc biệt với thiết kế động cho phép người dùng chủ động lựa chọn các chức năng mà mình cần dùng, thêm bớt các thông tin cần hoặc thừa để tiện cho việc nhập liệu nhanh chóng, ít sai sót.

Hơn nữa, đây cũng là phần mềm sử dụng bảng mã UNICODE, bảng mã chuẩn theo quy định bắt buộc của Chính Phủ.

Đặc điểm chung: Là phần mềm kế toán Việt Nam đầu tiên sử dụng Unicode - Bộ mã tiếng Việt tiêu chuẩn. Xây dựng trên công nghệ .NET tiên tiến, có khả năng tích hợp cao với các ứng dụng khác. Có nhiều phiên bản khác nhau phù hợp với các đơn vị có quy mô nhỏ (1 kế toán) đến những đơn vị có quy mô lớn, gồm đặc điểm như: giao diện động, tính mở của hệ thống, hệ thống báo cáo động, độ tin cậy và bảo mật cao, sử dụng đơn giản, nhiều công cụ hỗ trợ...

Mục tiêu của phần mềm đối với công ty: - Tiết kiệm thời gian và nguồn nhân lực cho công tác kế toán - Kiểm soát tốt tình hình kế toán tài chính của doanh nghiệp - Giúp lãnh đạo doanh nghiệp đưa ra quyết định kịp thời và chính xác trong hoạt động sản xuất kinh doanh - Tạo sức cạnh tranh của doanh nghiệp.





*Giao diện của phần mềm kế toán IT-soft*

## 2. Phần mềm kế toán MISASME.NET 2012

MISA SME.NET 2012 là phần mềm kế toán cho phép doanh nghiệp thực hiện các nghiệp vụ: Quỹ, Ngân hàng, Mua hàng, Bán hàng, Thuế, Kho, TSCĐ, CCDC, Giá thành, Hợp đồng, Ngân sách, Cổ đông, Tổng hợp. Phần mềm tự động lập các báo cáo thuế có mã vạch và quản lý chặt chẽ hóa đơn tự in, đặt in, điện tử theo đúng quy định của Tổng cục Thuế. Kết nối với dịch vụ kê khai thuế qua mạng MTAX.VN để nộp báo cáo trực tiếp đến cơ quan Thuế. Đặc biệt, MISA SME.NET 2012 cập nhật Thông tư 156/2013/TT-BTC quy định sửa đổi các biểu mẫu thuế GTGT, TNDN, TTĐB, Thuế tài nguyên...

- Dễ tiếp cận và cài đặt, dễ sử dụng.
- Quy trình hạch toán bằng hình ảnh thân thiện, dễ hiểu, dễ sử dụng với phim, sách hướng dẫn và trợ giúp trực tuyến.

- Công cụ quản trị tài chính hiệu quả. Kiểm soát chặt chẽ tình hình tài chính, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Cập nhật các chế độ kế toán tài chính mới nhất

- Luôn cập nhật các chế độ kế toán tài chính, các thông tư hướng dẫn thuế, bảo hiểm... mới nhất.



*Giao diện phần mềm kế toán MISA SME.NET 2012*

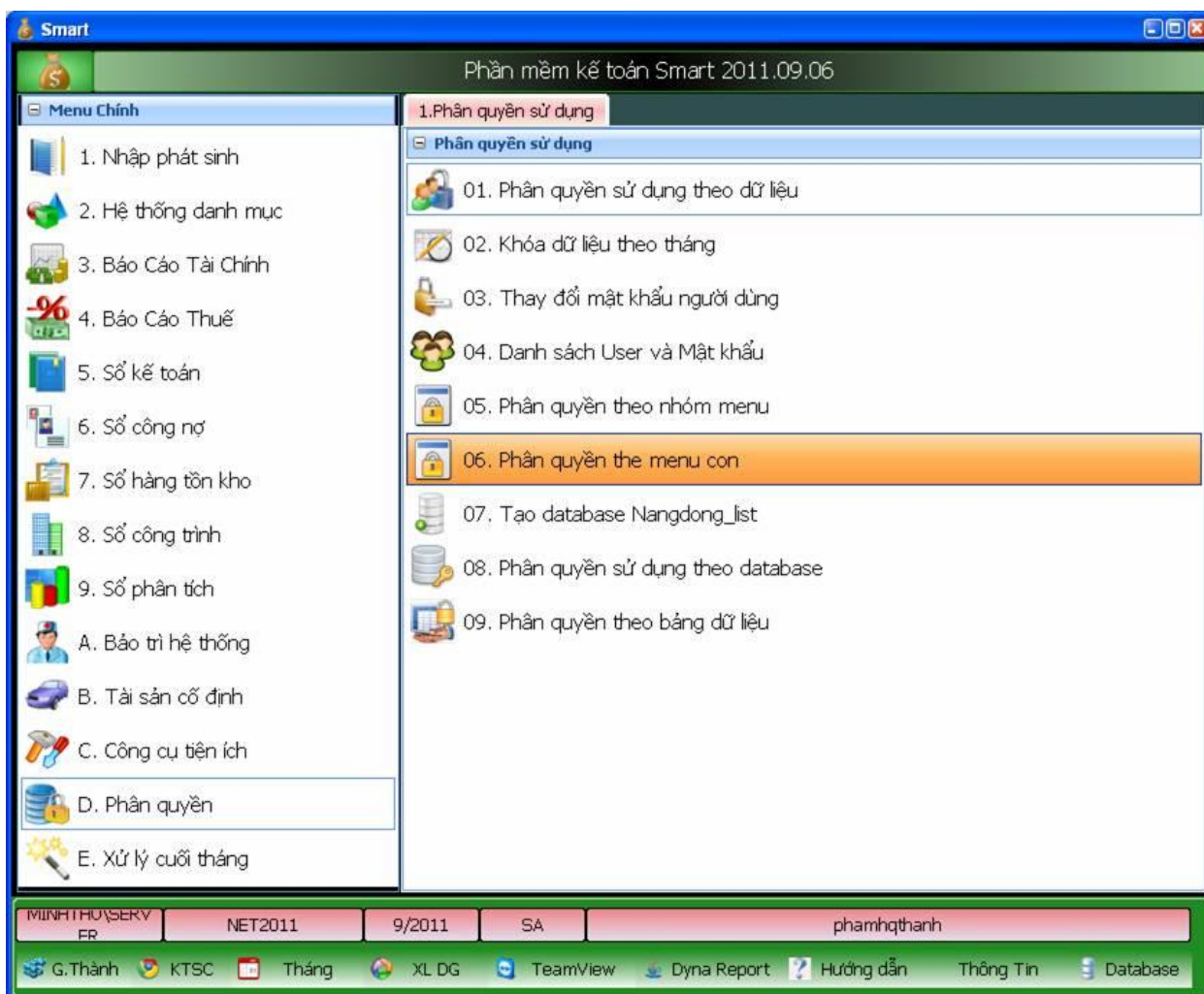
### 3. Phần mềm kế toán Smart

Phần mềm kế toán Smart phù hợp với các doanh nghiệp Xây Dựng, Sản Xuất, Thương Mại, Dịch Vụ, Xuất Nhập Khẩu,... Bên cạnh đó phần mềm kế toán SMART còn hỗ trợ đặc lực cho những cá nhân làm dịch vụ kế toán với tính năng sử dụng được nhiều công ty trên phần mềm kế toán SMART, mỗi công ty là 1 Database độc lập, số Database tạo không hạn chế.

Những ưu điểm phần mềm kế toán Smart Pro 2.5 Lập trình trên công nghệ mới nhất Microsoft.NET, cơ sở dữ liệu SQL server :

- Cài 1 máy làm được nhiều công ty. Số lượng công ty không giới hạn.
- Sao lưu dữ liệu tự động. Bạn không bao giờ sợ virus làm hư dữ liệu.

- Tính giá thành theo nhiều phương pháp như : Tính giá thành theo định mức, theo tỷ lệ, theo công trình, theo nhiều giai đoạn.
- Tất cả các báo cáo đều được xuất ra Excel đã được căn chỉnh tự động.
- Có chức năng Quản trị dữ liệu thông minh : Lọc dữ liệu, phân tích dữ liệu mở giống như Subtotal và PivotTable của Excel.
- Công nghệ DevExpress Report động cho phép khách hàng tự chỉnh mẫu hóa đơn và 1 số mẫu báo cáo khác.
- Đánh giá hàng tồn kho theo nhiều phương pháp. Như bình quân gia quyền theo tháng, Bình quân gia quyền theo thời điểm, nhập trước xuất trước, nhập sau xuất trước.
- Đã có hơn 4.000 khách hàng sử dụng. Vì vậy tính ổn định là rất cao.
- Dễ sử dụng và nhập dữ liệu cực nhanh do áp dụng công nghệ 1 màn hình nhập liệu mà không chia theo phân hệ như các phần mềm kế toán khác.
- Cập nhật dữ liệu trực tiếp vào phần mềm Hỗ Trợ Kế Khai.



Giao diện phần mềm kế toán Smart

Ngoài ra còn một số phần mềm khác như Phần mềm kế toán SAS INNOVA, phần mềm kế toán FAST BOOK, phần mềm kế toán MEGA DATA....

Khi ứng dụng được phần mềm này, việc kiểm tra, xử lý và cung cấp thông tin kinh tế tài chính được nhanh chóng, chính xác, kịp thời. Cuối kỳ các bút toán kết chuyển nhập vào máy tính tự xử lý và hạch toán sổ kế toán. Căn cứ vào yêu cầu của chủ doanh nghiệp, giám đốc, kế toán trưởng, người sử dụng máy sẽ báo với máy những yêu cầu cần thiết (Sổ cái, báo cáo tài chính) máy sẽ tự xử lý và đưa ra thông tin yêu cầu.

Thêm vào đó là tiết kiệm được sức lao động mà hiệu quả công việc vẫn cao, các dữ liệu được lưu trữ và bảo quản cũng thuận lợi và an toàn hơn.

## **KẾT LUẬN**

Nền kinh tế Việt Nam đang trên đà tăng trưởng, tạo cơ hội to lớn để Công ty TNHH TM SHB Lighting nói riêng và các doanh nghiệp khác nói chung mở rộng quy mô kinh doanh cũng như phạm vi hoạt động kinh doanh. Sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp do đó ngày càng gay gắt hơn đòi hỏi Công ty phải nâng cao tính cạnh tranh về chất lượng hàng hoá, giá cả, ... Vì vậy, công tác kế toán nói chung và kế toán vốn bằng tiền nói riêng của Công ty TNHH TM SHB Lighting đòi hỏi phải được tổ chức một cách hoàn thiện.

Qua quá trình thực tập tại Công ty TNHH TM SHB Lighting với những kiến thức có được từ ghế giảng đường, em đã chọn đề tài **“Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH TM SHB Lighting”** cho bài khoá luận tốt nghiệp của mình. Qua đây, em cũng xin đóng góp một vài ý kiến nhỏ bé về công tác kế toán cũng như công tác quản lý tại công ty. Tuy nhiên, do sự hiểu biết còn nằm trong khuôn khổ sách vở, thời gian nghiên cứu có hạn và lần đầu tiếp cận thực tế nên không tránh khỏi thiếu sót. Vì vậy, em kính mong nhận được sự chỉ bảo, đóng góp ý kiến của thầy cô, Ban giám đốc cùng cán bộ phòng kế toán của Công ty TNHH TM SHB Lighting để bài khoá luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn ThS.Văn Hồng Ngọc và các thầy cô trong khoa Kế toán - Kiểm toán trường ĐH Dân Lập Hải Phòng, các anh chị trong phòng kế toán - tài vụ của Công ty TNHH TM SHB Lighting đã giúp em hoàn thành bài khoá luận tốt nghiệp này.

**Sinh viên**

**Mạc Thị Thảo Ngọc**

---

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Chế độ kế toán doanh nghiệp (quyển 1, quyển 2) ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng bộ tài chính, Nhà xuất bản Tài chính năm 2006.
2. Hệ thống 26 chuẩn mực kế toán Việt Nam.
3. Khóa luận các khóa 14,13,12 tại thư viện trường và tại trang web: [tailieu.hpu.edu.vn](http://tailieu.hpu.edu.vn).
4. Các chứng từ, sổ sách kế toán năm 2014, đặc biệt là tháng 12 của công ty TNHH TM SHB Lighting.